

HỒN VONG QUỐC

Chương Sáu

KẾT NGHĨA VỚI THÁI TỬ CHIÊM THÀNH

Những giọt nước mắt nóng hổi của Trường Sơn rơi rớt trên gương mặt tái xanh của vị hoàng tử làm người ấy hồi tỉnh và khi mở mắt ra thấy vị ân nhân ngồi khóc bên cạnh mình, hoàng tử Chiêm quá cảm động thều thào nói:

— Ân nhân chớ quá thương tâm vì tôi. Trước khi chết... được trôi trần vài lời với ân nhân tôi thỏa nguyện lắm rồi... Xin ân nhân đừng bận lòng vì cái chết của tôi... Tôi nhờ ân nhân về triều tìm phụ vương tôi nói rằng: «Người phải đề phòng cha con Bồ Điền làm phản». Nếu ân nhân có thể chuyển mấy lời đó, tôi rất cảm ơn. Kiếp sau xin trả....

Trường Sơn cười nhỏ, ngắt lời:

— Hoàng tử an tâm! Người bị thương không nặng lắm, chắc không chết đâu! Tuy tôi không làm nghề y, nhưng cũng biết chữa thương. Chỉ độ nửa tuần trăng hoàng tử sẽ đi đứng được.

— Đầu tôi nhức và trong người khó chịu lắm. Chắc không qua đêm nay... Nhờ ân nhân thương tình nói dùm...

— Vâng! Tôi sẽ theo lời hoàng tử dặn. Xin hoàng tử an lòng...

Câu sau của chàng có lẽ vị hoàng tử không nghe, vì người ấy đã nhắm mắt lại. Trường Sơn quan sát nạn nhân, nghe hơi thở đều hòa nên an tâm lắm. Chàng chạy qua nhà chủ lò rèn nhờ ông ta ra chợ mua thuốc trị thương và thuốc bổ tăng cường sinh lực cho hoàng tử Chiêm. Người này nghe nói hoàng tử nước mình thì chạy quỳnh, nhưng thay vì ra tiệm mua thuốc, ông ta chạy vào lều Trường Sơn để xem mặt mũi con vua thế nào? Chừng khi thấy chàng thanh niên trẻ nằm đó ăn mặc thường dân, lại thêm y trang rách toét nhiều chỗ thì có dạ nghi ngờ, đưa mắt nhìn Trường Sơn tỏ ý không tin, không muốn cứu. Trường Sơn thấy thái độ của ông ta lấy làm buồn cười. Nghĩ bụng: *“hạng người tầm thường như lão đánh giá trị con người chỉ bề ngoài. Chừng nào vị hoàng tử lành mạnh, quân lính rần rộ tới đón, chắc lão kinh sợ chết ngất! Bây giờ nhắm ta có nói thế nào, chắc lão cũng không chịu giúp một tay!”* Chàng nghĩ thế nên không nói với lão chủ lời nào nữa, chạy phăng ra chợ, mang theo cái ống tre mà chàng cất tiền dành dụm thời gian qua. Chàng vào tiệm thuốc mua mấy lọ thuốc trị thương và hốt vài thang thuốc bổ thì đã mất hết phân nửa tài sản của mình! Tiền hết chàng không tiếc rẻ, chỉ lo số tiền còn lại không đủ chữa trị cho nạn nhân.

Trong lòng ngùi ngùi về thân phận nghèo của mình, chân chàng đặt lên ngưỡng cửa nhà hồi nào không hay. Hoàng tử Chiêm vẫn còn nằm thiêm thiếp. Chàng lui cui nhóm lửa nấu thuốc, bỗng nhớ tới lợi căn dặn của thái tử Chiêm khi nãy... Té ra tên Bồ Chấn bị chàng chém đứt tay là con trai của Bồ Điền. Như vậy vô tình chàng đã gây thù oán với họ, còn hy vọng gì nhờ người ấy đem quân giúp cha đánh quân ngoại xâm? Bấy lâu nay chàng ần ần sống với cái nghề bạc bẽo này là cố ý học nói tiếng Chiêm, chờ khi kiếm đủ tiền đủ làm lộ phí sẽ tới kinh thành tìm gặp tướng Bồ Điền theo lời căn dặn của cha. Bây giờ việc cầu viện binh nơi tướng Bồ Điền kể như phải bỏ.

Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu chàng: *«Tại sao ta không cầu sự giúp đỡ của Vua Chiêm? Nay ta may mắn cứu vị hoàng tử khỏi cái chết, ta là ân nhân của người này, tất người này sẽ mang ơn ta nói với vua cha những thỉnh cầu của ta, chắc chắn Chiêm chúa không thể từ chối»*. Nồi thuốc sắc xong, chàng rót ra mang vào cho thái tử Chiêm. Thấy nạn nhân nằm thoi thóp trên giường, lòng chàng xót xa, lại nghĩ: *«Ta cứu người vì lòng nhân chớ nào để mưu lợi cho mình? Tại sao ta bỗng có ý nghĩ hèn hạ như vậy?»* Chàng ân hận và tự trách mình có lòng dạ tiểu nhân nên nét mặt buồn thiu. Thái tử Chiêm tỉnh dậy lần này lại thấy vị ân nhân ngồi một bên với vẻ mặt ảm đạm thì nghĩ rằng ân nhân quá lo lắng vì mình, nên nghẹn ngào nói:

— Ân nhân ơi, tôi với người nào có sợi dây thiêng liêng ràng buộc mà người lo lắng buồn bã vì tôi mãi như thế? Lạy trời cho tôi được bình phục. Tôi nguyện cùng người kết nghĩa anh em để đáp lại cái tình nghĩa sâu nặng của ân nhân.

Trường Sơn nghe vị hoàng tử nói mấy lời chí tình, lòng càng hổ thẹn. Chàng đưa thuốc cho người ấy uống và nói bằng giọng ân hận:

— Tôi không xứng đáng với tấm lòng cao đẹp của thái tử đâu. Xin thái tử chớ...

Hoàng tử Chiêm ngắt lời chàng trong nỗi xúc động nghẹn ngào:

— Tôi còn sống đến giây phút này là nhờ ơn ân nhân. Cái ơn cứu tôi khỏi chết nhục bởi kẻ phản loạn ví như ơn sanh thành của cha mẹ. Cửu Vân này thế nguyện kết nghĩa đệ huynh với ân nhân. Xin chớ chối từ!

Sau câu nói vị hoàng tử nhìn chàng bằng đôi mắt thân thiết. Trường Sơn nghe một vị hoàng tử mà nói lời khiêm tốn chân tình, lòng cảm động nắm tay chàng ta nói một câu hết sức thành tâm:

— Trường Sơn tôi xin hứa từ đây sẽ hồi đáp tấm chân tình của thái tử một cách xứng đáng hơn.

Hoàng tử Chiêm nghe Trường Sơn nói thế sung sướng ứa nước mắt:

— Hiện giờ tôi chưa đủ sức tế trời đất để cùng ân nhân kết nghĩa anh em, nhưng tôi cũng mong từ đây chúng ta gọi nhau bằng huynh đệ. Tiểu đệ 18 tuổi, nếu tiểu đệ đoán không lầm thì huynh lớn tuổi hơn?

— Vâng, ngu huynh 22 tuổi.

— Từ đây chúng mình coi nhau như anh em, có phúc đồng hưởng, hoạn nạn đồng chia nhé.

Trường Sơn gật đầu:

— Được! Nhưng trước tiên nghĩa đệ cần nghỉ ngơi, chớ nói nhiều hao tổn tâm sức đó.

Cửu Vân im lặng được một lúc, lại lên tiếng:

— Tiểu đệ nghe giọng nói của huynh y như không phải người bản xứ? Phải chăng...

Cửu Vân ngập ngừng không dám nói thêm. Trường Sơn thấy không việc gì phải giấu lai lịch mình, nên thành thật đáp:

— Đúng vậy! Huynh chỉ là người An Nam tị nạn ở đây. Cũng vì bọn côn đồ cướp nước mà phải bỏ quê hương ra đi.

Không đợi Cửu Vân hỏi thêm, chàng kể rõ quê quán nguồn gốc mẹ cha... cùng thảm cảnh chạy giặc. Mẹ và tổ mẫu chết, đưa em không biết đã chết hay lưu lạc phương nào? Cửu Vân nghe câu chuyện của nghĩa huynh với nhiều xúc động, nhưng chỉ một thoáng đổi giọng vui mừng nói:

— Nhìn huynh tiểu đệ biết ngay không thuộc hạng tầm thường. Cái tên của lệnh đường nghe quen lắm! Đường như tiểu đệ có nghe phụ vương nói đến vài lần.

Trường Sơn muốn thuật chuyện khi xưa cha mình đưa quân sang Chiêm Thành có giải cứu Bồ Điền khỏi nhà tù của Chế Bồng Nga. Nhưng chàng kịp nghĩ, hiện nay Bồ Điền cùng Cửu Vân đã có hiềm khích, tốt hơn chàng đừng nhắc đến chuyện đó. Chàng hỏi:

— Tại sao Bồ Chấn biết nghĩa đệ ở rừng này mà hãm hại?

— Tiểu đệ rất thích đi săn. Khu rừng nào trong xứ tiểu đệ cũng tới và luôn luôn ăn mặc thường dân đi với hai hầu cận, để mỗi khi đi xa ăn ở dọc đường không sợ đồng bào lưu ý. Hôm đó Bồ Chấn dò biết tiểu đệ sẽ đến khu rừng vùng này, nên thuê hai tên cầu tặc giả làm thợ săn tới khách điểm rử tiểu đệ đi chung với họ. Tiểu đệ không từ chối, vì thường khi tới vùng nào để săn thú, đệ cũng thường đi chung với thợ săn địa phương. Vì vậy sáng hôm đó bọn ấy tới rử, tiểu đệ không nghi ngờ chi cả. Đến khi vào rừng, thừa lúc tiểu đệ không đề phòng, cả hai vung đao tấn công tiểu đệ. Tiểu đệ vung kiếm chống đỡ được một lúc, cuối cùng bị bọn chúng bắt trói lại. Chúng nói: tiểu đệ với chúng không có thù oán nên chúng không giết, mặc dù Bồ Chấn thuê chúng giết. Chúng bỏ đi một lúc sau Bồ Chấn trở lại với hai tên hộ vệ của hắn là để xem tiểu đệ chết chưa. Nào ngờ hắn gặp huynh...

Trường Sơn lại hỏi:

— Đệ đi ngựa với hai tên hầu cận đến đây. Vậy họ ở đâu, sao không tiếp cứu chủ?

— Lúc vào rừng chỗ giầy leo chằng chịt, ngựa không tiện đi tới nên đệ phải buộc bên ngoài bìa rừng. Còn hai tên hầu cận của tiểu đệ luôn đi phía sau, có lẽ Bồ Chấn đã thủ tiêu chúng trước rồi. Tiểu đệ vì hối hả tiến tới săn mồi, mới không lưu ý sự mất tích của hai tên hầu!

Trường Sơn gục gật đầu:

— Thì ra là thế!

Nín lặng một lúc chàng vụt nói bằng giọng quơ:

— Hai tên gian tặc dám xúc phạm đến hoàng tử đương triều, quả thật chúng gan to mặt lớn đó!

Cửu Vân cười nhẹ:

— Cũng vì tiểu đệ ăn mặc thường dân nên chúng không ngờ là thái tử. Chúng bị Bồ Chấn dối gạt sao đó nên mới dám làm vậy. Khi ấy tiểu đệ có hỏi: «*Chúng bây có biết ta là ai không mà dám xúc phạm đến ta?*» Chúng đáp: «*Chúng tôi không biết gì cả, chỉ làm theo lệnh của quan Đô tướng Bồ Chấn là thủ tiêu người*». Tiểu đệ nghe mấy lời đó, uất khí trào lên, ngắt đi tức khắc.

Huynh Dung

— Phải chi nghĩa đệ đi sẵn có quân gia lính tráng hầu hạ thì Bồ Chấn làm gì hãm hại được?

— Tiểu đệ rất ghét những nghi lễ rườm rà của triều đình, nên đi đâu vẫn hay giả dạng.

Trường Sơn thở dài:

— Khổ là người đời chỉ ngán sợ bề ngoài. Ví như nghĩa đệ ăn mặc sang trọng của một vị hoàng tử hay con nhà quan thì hai tên cầu tặc chắc không dám đụng tới, dù được Bồ Chấn thuê! Còn tên chủ lò rèn của huynh cũng ba chân bốn cẳng chạy đi mua thuốc.

Cửu Vân châu mày hỏi:

— Nghĩa huynh nói gì về chủ lò rèn? Y có dính líu gì đến tiểu đệ?

Trường Sơn sực nhớ khi nãy Cửu Vân còn bất tỉnh, không hay biết việc chủ lò rèn vào xem mặt và chống đối việc cứu giúp mua thuốc, nên tường thuật cho Cửu Vân nghe, rồi kết luận:

— Anh nghĩ, sau khi đệ bình phục rồi muốn hỏi kinh cũng không có phương tiện.

— Tiểu đệ sẽ bảo quan địa phương đưa thẳng vào hoàng cung.

— Bọn quan vùng này biết mặt đệ chứ?

Cửu Vân không đáp lời Trường Sơn mà hỏi lại:

— Ý huynh muốn nói chúng không biết mặt, tất sẽ từ chối việc đưa đệ về kinh?

Trường Sơn gật đầu. Cửu Vân lo lắng châu mày. Trường Sơn cười nhỏ, an ủi:

— Nói vậy chớ nghĩa đệ đừng lo! Chúng ta là thân nam tử, dù cho núi cao sông rộng đường dài cũng vượt qua được, sá gì khoảng đường từ đây về kinh chớ?

— Anh nói phải lắm! Em thiếu gì cách buộc tội quan mục nát vùng này đưa về Đồ Bàn.

Trường Sơn nheo mắt:

— Chính anh cũng nghĩ thế!

Cả hai cười vang sau câu nói của Trường Sơn. Tuy họ không nói với nhau sẽ dùng cách gì để Cửu Vân có phương tiện về kinh, nhưng trên gương mặt người nào cũng lộ vẻ lý thú.

Trường Sơn thấy Cửu Vân nói chuyện khá lâu vẫn còn tỉnh táo thì biết chén thuốc khi nãy có công hiệu, nên mừng rỡ nói:

— Tuy đệ bị thương nhiều chỗ, nhưng vết thương không sâu lắm, lại không nhằm chỗ nhược, huynh tin rằng chỉ vài hôm nữa đệ sẽ đi đứng được. Giờ huynh ra ngoài để yên cho đệ ngủ một thêm một lúc.

Nói xong chàng đi ngay ra ngoài nhà bếp. Bếp của chàng chỉ là khoảng đất trống bên hông nhà. Khi chàng trở vào thấy Cửu Vân ngủ yên, nên ngồi một bên nhắm mắt dưỡng thần. Đến tối Cửu Vân tỉnh dậy, Trường Sơn súc thêm thuốc lên vết thương của nghĩa đệ và cho ăn cháo. Ít hôm sau Cửu Vân đi đứng được, Trường Sơn và Cửu Vân liền làm lễ bái Thiên bái địa, chính thức kết nghĩa anh em.

Tối đêm đó hai anh em kết nghĩa ngồi hàn huyên rất là tương đắc vui vẻ. Trường Sơn vì bấy lâu sống cô độc lẻ loi, nay có được một nghĩa đệ chân thật hiền lành, an ủi rất nhiều. Còn Cửu Vân thì sung sướng hơn bao giờ hết, vì có một nghĩa huynh cung kiếm tuyệt luân, dòng dõi anh hùng đất An Nam.

Trường Sơn nhìn vẻ hớn hỡ của Cửu Vân bỗng nhớ đến Trường Giang, sắc mặt đang vui chợt đổi màu... Cửu Vân tinh ý hiểu ngay nỗi buồn của người anh kết nghĩa, nhỏ nhẹ khuyên:

— Nghĩa huynh chớ hoài nhớ mãi dĩ vãng. Gắng sống và hãy quên đi!

Trường Sơn giả bộ cười to, dối rằng:

— Nào phải anh nhớ dĩ vãng đâu? Anh đang suy tính ngày mai nói thế nào với tên huyện quan vùng này, để hấn chịu đưa nghĩa đệ về triều.

Cửu Vân cười khi:

— Dễ lắm mà! Em ra lệnh cho hấn trao ngựa xe và quân binh hộ tống. Nếu hấn không vâng lệnh thì em dùng võ lực buộc hấn tuân theo. Nếu cần em sẽ cho hấn về châu Diêm chúa.

Trường Sơn cười lắc đầu:

— Chắc chắn không bao giờ hấn chịu tuân lệnh của đệ. Hai chúng ta như hai tên ăn mày đến gặp huyện quan, có khi chưa mở miệng nói gì đã bị bọn lính bắt vào tù.

— Cái tài dũng tướng của huynh mấy tên lính quèn ở huyện này đụng tới thì không khác gì tìm đường gặp Diêm vương.

Trường Sơn nghiêm giọng:

— Nhưng anh là dân tị nạn ở xứ này, đâu có nên làm điều thô lỗ với quan quân triều đình.

— Thôi để em tới nói hết sự thật cho lão huyện nghe. Nếu lão không tin em, em chửi ba đời quan quân vua chúa của lão. Lão tức giận bắt em nhốt vào tù và liệt em vào trọng tội dám xúc phạm đến vua, nên sẽ giải em về kinh. Lúc ấy bọn lính rần rộ đưa đi, không khác gì hộ tống em về triều.

Trường Sơn phì cười:

Huỳnh Dung

— Đệ nói chuyện nghe vô tư quá! Bộ đệ không biết tội nhân bị đưa về kinh đô cho vua xét xử đều bị hành hạ trước sao chứ? Làm gì có chuyện cho tù nhân ngồi thoải mái trên xe đưa về kinh với đoàn quân hộ tống?

— Dĩ nhiên là em đâu để bọn hèn hạ đụng đến mình? Chắc là sẽ có một cuộc đụng võ.

Trường Sơn nói:

— Vết thương nghĩa đệ tuy đã bớt, nhưng chưa thể đụng võ được đâu! Dù sao thì huynh sẽ bảo vệ và đưa nghĩa đệ về kinh an toàn. Chỉ cần tìm được hai con tuấn mã. Nhưng anh nghèo quá không có tiền để mua ngựa...

Suy nghĩ một lúc chàng tiếp:

— Cách duy nhất là lên vào huyện đường trộm hai con ngựa tốt. Anh sẽ hộ tống nghĩa đệ về Đồ Bàn.

— Kế ấy hay lắm.

— Nhưng nghĩa đệ phải đi ngựa đoạn đường dài nhiều phong sương gió bụi, nhắm đủ sức chịu đựng không?

Cửu Vân đáp không đắn đo:

— Em đã khá nhiều mà nghĩa huynh? Vả lại lúc nào mệt ta tìm chỗ nghỉ.

— Phải! Nhưng sức khoẻ của đệ không thể dầm mưa giải nắng, lấy trời làm màn lấy đất làm chiếu được! Cho nên khi nào đệ không còn sức tiến tới, chúng ta phải tìm quán trọ. Ngặt số tiền anh hiện có chỉ đủ mua thức ăn cho hai ta dọc đường thôi!

Cửu Vân suy nghĩ một khắc rồi cười dòn:

— Nghĩa huynh à, mình trộm ngựa được, sao không trộm ít tiền bạc làm lộ phí?

Trường Sơn ú ớ:

— Chỉ vì... chỉ vì anh cảm thấy nếu trộm tiền thì mình có vẻ đạo chích quá!

Cửu Vân cười lớn:

— Được rồi! Ngày mai nghĩa huynh tìm cách vào huyện trộm hai con tuấn mã. Còn phần đệ... hà hà... đệ sẽ cạy tủ lão huyện hốt một mớ bạc! Ngày nào vua cha biết được chắc chẳng trách phạt em đâu!

Thái tử lấy của công làm chi phí đi đường, thật không có gì trái phép.

Trường Sơn cười trừ:

— Đành phải làm vậy thôi!

Tờ mờ sáng hôm sau trước cửa nhà huyện bọn lính nhao nhao... Chỉ vì đêm đó có đạo chích vào hậu dinh trộm hai con tuấn mã, lại còn vợ vét hết số vàng bạc tích trữ tại nhà! Khi Trường Sơn dắt ngựa đến chỗ hẹn đón Cửu Vân, thấy nghĩa đệ quây một túi vải nặng chịch đầy vàng bạc, chàng kinh hãi kêu lên:

— Trời ơi, nghĩa đệ lấy nhiều vàng bạc để làm gì? Chúng ta chỉ cần vài nén bạc làm lộ phí đủ rồi.

Cửu Vân cười hì hì:

— Nghĩa huynh sợ có nhiều vàng bạc à? Từ đây về đến kinh phải năm bảy ngày đường, ta cần phải có bạc tiền dư giả để xài chớ? Hơn nữa nếu gặp kẻ nghèo đói giữa đường, ta phát cho họ. Như vậy cũng là việc đáng làm đó chớ?

— À nếu hoàng tử có lòng với dân như thế, tốt lắm!

Chàng nói giọng nửa đùa nửa thật. Cửu Vân vô cùng khoan khoái nói thêm:

— Chẳng biết lão huyện vợ vét ở đâu mà quý đầy ắp. Có lẽ vùng này có nhiều dân tị nạn An Nam, lão nhận của hối lộ chẳng?

Trường Sơn cười khi:

— Chắc lão may mắn không gặp dân tị nạn khổ rách như anh, nên trong quỹ mới chứa đầy ắp. Nhưng bữa nay bị đệ hốt sạch, lão biến thành khổ rách rồi!

Cả hai cười vang. Trường Sơn đỡ Cửu Vân lên yên. Đôi tuấn mã rộn ràng tung vó...

Chương Bảy

LƯU LẠC TỚI ĐẢO HẢI NAM GẶP DI TÍCH TÔ ĐÔNG PHA

Mặt trời đã nhô lên khỏi mặt nước, chiếu những tia nắng ban mai dịu dàng ấm cúng xuống đại dương, tạo cho biển cả một vùng thật đẹp. Trong khung cảnh bao la tuyệt vời ấy có một con thuyền không người lèo lái trôi nổi lênh đênh... mặc cho sóng gió đầy đưạ... Bất thình lình thuyền tròng trành lay động, đồng với tiếng người reo mừng:

— Bảo tố qua rồi bà con ơi! Chúng ta đến nơi rồi!

Sau một đêm gặp giông tố tơi bời, hành khách ngầy ngật nằm chồng chất lên nhau như những xác chết... Tiếng reo của người ấy như có năng lực huyền bí giúp mọi người có khả năng ngồi dậy, nét mặt rạng rỡ mừng vui. Xa xa trước mắt họ, giữa biển nước mênh mông... hiện ra một hòn đảo cây cối xanh rì, núi cao chót vót.

— Thuyền trôi đến một hoang đảo! Chúng ta lạc hướng đi rồi!

Tiếng kêu tuyệt vọng của người thứ hai làm mọi gương mặt đang rạng rỡ đều đổi sắc. Ai nghe nói lạc tới hoang đảo cũng thất kinh hồn vía, nhón nháo cả lên, khiến cho con thuyền vốn chỡ đầy khẳm bị nghiêng qua ngã lại... thập phần nguy hiểm! Một người ngồi trước mũi thuyền về mặt hết sức trầm tĩnh, thấy những người khách đồng hành quá kinh hãi, liền cao giọng trấn an:

— Bà con chỡ quá kinh động! Chúng ta tới đưạ một hòn đảo, còn hơn trôi nổi bênh bồng giữa biển chết đói chết khát. Tôi thiết tưởng từ hòn đảo này chúng ta cũng có thể tìm đưạ trở về miền nam Hóa Châu hoặc Chiêm Thành.

Giọng nói của người ấy thật ôn tồn hòa nhã, trong giờ phút này giúp cho hành khách dịu đưạ nỗi hãi hùng.

Chẳng mấy chốc thuyền tấp vào mé. Đâu đâu cũng mỗm đá cheo leo, rong biển phủ lớp... Mùi sương lam chượng khí từ lòng đảo hất ra vô cùng ngọt ngào. Giờ này mặt trời vừa lên, chưa đủ sức làm tan khói sương mù dày đặc của núi rừng âm u... Tiếng chim kêu vượn hú buổi sớm đã vang vang trời đất... hòa cùng tiếng gió đại dương... tạo thành một âm thanh ghê rợn của một nơi hoang dã không dấu vết của loài người! Chủ thuyền lên tiếng:

— Hiện tại số nước và lương thực trữ theo đã hết. Bà con cô bác tạm thời lên đảo chờ tôi đi tìm thức ăn nước uống.

Lời nói của hắ không có người hưởng ứng, vì ai ai trông thấy rừng cây chẳng chịt âm u cũng sợ hãi không muốn lên bờ. Trường Giang là người duy nhất nhảy khỏi thuyền, lần dò leo qua những tảng đá trơn trượt để lên bờ. Tên chủ thuyền là kẻ thứ hai nổi gót theo chàng. Lúc sau một số đàn ông trai trẻ cùng lục tục rời thuyền. Ngoại trừ số đàn bà và trẻ con ngồi lại, số thanh nữ cũng lên theo.

Bây giờ tên chủ thuyền bàn tính chia nhau đi tìm nước suối và trái rừng cho mọi người ăn đỡ dạ. Những hành khách, ngoại trừ Trường Giang, ai cũng lắ đầu không chịu. Họ viện lẽ: «*chủ thuyền lấy vàng bạc của họ, phải có bổn phận cung cấp thức ăn nước uống cho họ*». Không còn cách gì hơn, tên chủ thuyền với Trường Giang đành chia nhau mỗi người mỗi hướng... Trường Giang đi dọc theo bờ biển tiến về hướng Đông Bắc, chủ thuyền đi về phía Tây Bắc. Số hành khách còn lại chỉ lẩn quần nơi đó tìm trái rừng.

Trường Giang đi dọc theo bờ biển, đá mọc lỏm chỏm, lúc phải leo lên cao, lúc phải xuống dốc... Mặt biển có khi sâu thăm thẳm, có lúc như ngang ngang với núi... Chàng đi đến giữa trưa trong bụng đói cào, vẫn không tìm ra dòng suối nào hay cây trái gì khả dĩ ăn đưạ! Bất ngờ chàng thấy có một con đưạ mòn len lỏi giữa đá và cây cỏ, lòng rúng động tự nhủ:

— Nơi đây có người ở chỡ không là một hòn đảo hoang!

Sự vui mừng làm chàng quên đưạ cơn đói và khát. Chàng nhanh chân bước trên con đưạ mòn ngoằn ngoèo hun hút... đi thật lâu cũng chẳng thấy có nhà, có người, chân đã mỏi, sức đã kiệt, mà con đưạ gần như bất tận! Chàng tuyệt vọng ngồi trên một tảng đá đưạ mắt nhìn quanh tìm cây trái rừng... Nhưng cây cối vùng cận biển cần cối tiêu sơ, không có gì để dinh dưỡng loài người trên vùng đất này!

Chàng ôm đầu nghĩ ngợi... nửa muốn trở về thuyền, nửa muốn tiếp tục đi theo con đường mòn. Nhưng bụng đói, người chàng mệt lã, đôi chân không còn đủ sức lê lét bước tới trước, càng không thể leo đèo xuống dốc trở về lối cũ. Chàng ngồi thừ trên tảng đá, tâm tư hết sức náo nức... chợt nhớ đến mẫu thân, tổ mẫu và gia huynh... Giờ đây chắc gia quyến chàng đã tới Chiêm Thành. Hẳn mọi người đang lo âu trông đợi con thuyền của chàng? Mẹ và bà nội chắc khóc nhiều vì ngỡ chàng đã chết trong lòng biển cả. Một chuyến ra đi mà chàng có cảm tưởng như ngàn thu vĩnh biệt. Chẳng biết có ngày gặp lại không? Rồi đây gia đình chàng mới ăn nói xoay sở ra sao để nhờ vả vua Chiêm? Phải biết trước như thế này, giờ ra đi chàng nhất quyết ngồi cùng thuyền với gia quyến. Chẳng thà sống chết có nhau, còn hơn kẻ chân trời, người góc bể! Thế xác rã rời, tâm hồn khốn khổ, chàng ngã dài trên tảng đá thiếp đi một lúc. Chợt có tiếng người nói thật gần:

— Lạ kià, sao có người nằm nơi đó? Còn sống hay chết vậy?

— Chắc là còn sống! Nhìn kia, người này ăn mặc lạ lùng, chắc không phải là dân trên đảo mình. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Quảng Đông.

Trường Giang nghe tiếng người và tiếng chân bước đến gần, giật mình ngồi bật dậy ngơ ngác nhìn quanh... Không xa chỗ chàng nằm mấy bước có hai người đàn ông ăn mặc theo kiểu thợ săn Trung Quốc, vai đeo nặng trĩu cung tên. Bên cạnh chỗ họ đứng có 3 xác nai rừng cột dính vào nhau. Nghe họ nói và nhìn lối ăn mặc của họ, Trường Giang đoán được nơi đây là đảo của người Tàu. Tự nghĩ: "*Minh bỏ xứ ra đi vì quân ngoại bang dày xéo quê hương, nè đâu trôi dạt đến xứ họ. Thật là mỉa mai!*" Cũng may chàng vốn trầm tĩnh, cơ trí hơn người, ở hoàn cảnh nào cũng xoay sở được, nên mỉm cười chấp tay chào họ và hỏi bằng tiếng Quảng:

— Xin liệt vị cho biết nơi đây là đâu?

Người cao niên liền đáp:

— Đây là đảo Hải Nam ngoài khơi Trung Hoa.

Thật ra Trường Giang đã đoán ngay từ đầu. Hòn đảo này nằm về hướng đông bắc bãi Sầm Sơn. Con thuyền chàng gặp bão đẩy đưa trôi dạt về hướng này. Từ đây muốn đi qua Chiêm Thành cũng chẳng phải là vô vọng, mà chỉ cần trữ đủ số nước và lương khô. Chàng nghĩ thế nên nhỏ nhẹ nói:

— Thuyền tôi bị bão trôi tấp vào đảo này. Mong liệt vị giúp cho nước uống và lương thực để chúng tôi có thể tiếp tục đi. Chúng tôi xin trả bằng tiền vàng.

Người trẻ hỏi:

— «Nị» từ đâu tới?

Họ là dân miền sơn cước không biết dùng lời xưng hô trang trọng của giới học thức thượng lưu. Trường Giang nghe họ xưng gọi «nị, ngộ» với mình lấy làm khó chịu nên gượng gạo đáp:

— Tôi... Tôi từ Vân Nam chu du đây đó, hiện theo đoàn người đi viếng nước Chiêm Thành, chẳng may gặp bão nên thuyền trôi lạc tới đảo này.

Chàng cố tránh không nói mình là dân An Nam, sợ họ nghi kỵ đang khi hai nước chiến tranh. Sự thật nếu chàng có nói rõ nguồn gốc, họ cũng chẳng biết gì về hiện tình một quốc gia nhỏ bé không xa chỗ họ một khoảng trùng dương. Họ lại càng không hay việc triều đình Yên Vương Lệ¹ đưa quân chinh phục bờ cõi phía Nam.

Trường Giang nói tiếng Trung Hoa rất giỏi, nên chàng xưng là người Vân Nam chẳng gây sự nghi ngờ của hai người này. Người cao niên thấy thần sắc chàng tuy mệt mỏi, nhưng rõ ràng là một bậc phú quý, phong tư tao nhã, lòng sinh kính trọng, chấp tay nói:

— Nếu công tử muốn có nước và lương thực hãy theo chúng tôi.

Nghe họ đổi lối xưng hô với mình, Trường Giang vui mừng nối gót theo hai người thợ săn. Cả ba đi vào con đường mòn trong núi một lúc tới vùng đồng bằng. Từ đó nhìn thấy những mái nhà lợp sục dọc theo bãi bể. Dọc trên đường bây giờ là rẫy ngô, sắn, rau cải đủ loại... Có điều mỗi khoảnh trồng trọt rất nhỏ. Gian nhà của hai người thợ săn nằm ngay bìa làng. Họ ở cách xa những mái nhà trong xóm.

Hai người này biết chàng đói và khát, nên vừa vào đến nhà họ mời chàng ngồi trên ghế và vào nhà bếp mang ra cho chàng một chén nước lã với cái đùi nai thui đã nguội lạnh từ lâu. Trong lúc đói được ăn, dù thức ăn nguội lạnh vẫn thấy ngon hơn cao lương mỹ vị lúc no!

¹ Tức Thành Tổ nhà Minh niên hiệu Vĩnh Lạc, trị vì nước Tàu từ 1403-1425 (Lệ là con thứ Minh Thái Tổ được phong vương đất Yên nên mới gọi là Yên Vương Lệ)

Thật vậy! Chưa bao giờ Trường Giang ăn thịt nai mà ngon miệng như lần này! Chén nước giềng không đun sôi, đục ngầu, nhưng bây giờ không khác gì chén thanh trà ngon ngọt lạ lùng! Sau bữa ăn chàng đã phục hồi sinh lực, nên đứng lên chấp tay cảm ơn và nói:

— Tôi còn những người đồng thuyền đang chờ đợi nước và lương thực. Xin liệt vị làm ơn mang giúp đến chỗ thuyền đậu, cũng để tôi lấy tiền vàng trả những hao tổn cho liệt vị.

Người cao niên nhìn trời rồi hỏi:

— Thuyền đậu nơi đâu?

— Về hướng Tây, nơi mỏm đá tựa hình con kỳ lân.

— A!

Trường Giang nghe ông ta kêu một tiếng với giọng chán nản, thì lo lắng hỏi:

— Người có thể giúp tôi mang các thứ đến nơi đó chứ?

— Từ đây đi tới đó xa lắm, không thể trở về trước khi trời tối.

Người trẻ nói thêm:

— Con đường đi đến đó thập phần nguy hiểm, trời tối không nhìn rõ lối đi, sảy chân có thể té xuống biển.

Những điều họ nói không sai tí nào! Vì khi chàng rời thuyền mặt trời vừa lên, mà lúc đến đây trời đã hoàng hôn. Dĩ nhiên chàng không thông đường đi nên mất nhiều thì giờ. Nhưng đoạn đường chàng đi qua không phải là gần, và lúc lên đèo xuống dốc quá là nguy hiểm.

Tuy biết những lời của người thợ săn là đúng, nhưng Trường Giang quyết định trở lại thuyền. Vì chàng biết mọi người đang đói khát chờ đợi mình mang lương thực trở về, nên dù nguy hiểm khó khăn ra sao chàng cũng phải trở về thuyền. Lòng đã quyết, chàng chấp tay xá chào chủ nhà:

— Tôi không thể chần chờ ở đây lâu hơn. Xin cho tôi hai túi nước và ít lương khô. Sáng mai tôi sẽ trở lại đây thanh toán những hao tổn của liệt vị.

Người cao niên biết không thể ngăn cản được ý muốn của Trường Giang, ông ta thở ra nhẹ nhẹ, rồi đưa mắt bảo người trẻ:

— Nị mang giúp vị công tử này ra ngoài ấy, sáng mai hãy trở về nhà.

— Gia gia, ngộ đi đến đó cũng có thể trở về ngay đêm nay mà?

— Chớ cãi lời ta!

Nghe cả hai đối đáp, Trường Giang mới biết họ là hai cha con. Chỉ vì người cha trông quá già, từ lúc gặp họ chàng nghĩ hai người là ông cháu.

Người con vâng lời cha, chạy vào nhà bếp lấy hai túi nước, một túi vải chứa đầy thịt khô, cá khô và một mớ khoai lang, rồi gật đầu bảo Trường Giang đi theo. Chàng được người cha trao cho ngọn đèn lồng, tuy trời chưa tối. Trường Giang xá chào gia chủ và nói lời cảm ơn thêm lần nữa. Trở ra lối cũ tuy là đoạn đường đã đi qua, song chàng vẫn không tiến nhanh được, vì trời đã chạng vạng, sương đêm giăng mắc đó đây... Trong khi đó người thợ săn trẻ hai vai quảy nước và thức ăn mà bước chân đi thoăn thoắt, thỉnh thoảng cứ phải dừng lại chờ chàng. Trường Giang sợ anh ta bực mình nên lã chã nói:

— Tôi không quen leo núi nên phiền huynh quá!

Chàng trai mỉm cười. Một nụ cười thân thiện khả ái, có lẽ muốn tỏ cho Trường Giang biết là không phiền, nhưng lòng dạ chất phác không biết nói sao? Trường Giang gọi chuyện:

— Gia đình huynh lập nghiệp nơi đây lâu chưa?

— Từ khi tôi ra đời, nay là đã 20 năm. Trước kia gia gia và má má tôi sống ở Đạm Châu.

Trường Giang nghe nói bỗng giật mình hỏi:

— Nếu tôi nhớ không lầm thì cách đây hơn 300 năm một văn nhân đại tài đời nhà Tống họ Tô, hiệu Đông Pha, từng sống ở Đạm Châu?

Chàng trai thật thà đáp:

— Từ nhỏ tôi chỉ sống quanh quẩn trong làng nên không nghe kể chuyện đó. Nhưng tôi nghe nói một vài nơi trên đảo này dân chúng không gọi Hải Nam đảo, mà gọi Đông Pha đảo. Không hiểu có phải vì họ Tô² mà người vừa nói đó không?

Trường Giang gật đầu, nét mặt chùng như xúc động khi nhắc đến người xưa.

2 Suốt 7 thế kỷ từ đời Đường đến đời Tống, Trung Hoa có 8 đại văn hào, mà Tô Thức, tức Tô Đông Pha là một trong những "bát đại gia" ấy. Khoảng 1094 bị Chương Đôn đem pha khiến vua Triết Tôn tức Tống Thần Tông khép tội: "phỉ báng tiên đế" và bị đày đến Hải Nam trong 5, 6 năm trời sống tại Đạm Châu.

Ra khỏi con đường mòn cả hai phải lên đèo xuống dốc dọc theo mé biển, nên kẻ đi trước người đi sau, không ai chuyện trò với ai nữa. Khi họ đến mỏm đá hình con kỳ lân trời đã tối hẳn. May nhờ có chút ánh sáng của trăng lưỡi liềm và ngọn đèn mang theo Trường Giang nhận định được chỗ thuyền đậu. Nhưng...

Người không thấy mà thuyền cũng không thấy! Đó đây vắng lặng... ngoại trừ tiếng sóng vỗ vào đá! Trong bóng tối chàng trai không nhìn thấy sắc mặt biển đổi của Trường Giang, nhưng hẳn cũng biết được mức kinh động của chàng qua giọng nói run run:

— Họ đi rồi! Họ... không chờ tôi!

Giọng chàng lạch lạch nghẹn ngào. Chàng trai bỏ hai túi nước và túi thức ăn xuống đất, rồi đứng im ru bên cạnh Trường Giang, sắc mặt cũng buồn thiu. Một lúc, nổi xúc động đã lắng dịu, Trường Giang nhìn quanh các hốc đá... hy vọng chủ thuyền dời chỗ đậu ở nơi kín đáo để mọi người an nghỉ. Nhưng tìm kiếm khắp nơi... hẻm hốc nào chàng cũng chỉ thấy sóng nước! Chàng đi dọc theo bờ bãi, lớn tiếng gọi chủ thuyền. Chàng trai cũng bụm miệng làm tiếng tù-và hú inh ỏi... Song tiếng kêu của hai người nửa như lạc vào rừng núi thâm u, nửa như chìm sâu dưới đáy nước... Dư âm không vọng lại! Không có tiếng người hồi đáp! Khung trời vô tận, bề nước mênh mông, tựa như nỗi khốn khổ và tuyệt vọng trong lòng chàng cũng mênh mông vô tận như trời bể!

Hai người ngồi im nơi tảng đá, quay mặt nhìn ra khơi... Sóng trùng dương dưới ánh trăng nhạt nhòa nhấp nhô ẩn hiện... mà chàng có cảm tưởng như bóng dáng của ma vương quỷ quái đang nhảy múa trên cợt trước nỗi thống khổ của chàng. Chàng vùng đứng dậy chạy phăng tới trước... Chàng trai lầm tưởng Trường Giang vì quá thất vọng muốn đâm đầu xuống bể, nên hốt hoảng chạy theo níu lại, nói khẽ:

— Người chớ hủy mình! Hãy theo tôi về nhà tạm sống, chờ ngày tìm thuyền ra đi.

Tiếng nói nhỏ nhẹ của người thợ săn trẻ dường như không đủ cho Trường Giang để tâm nghe thấy. Chàng tuy không cố ý hủy mình, nhưng giữa lúc tâm tư bất an, đầu óc rối loạn, vì không biết làm sao theo kịp con thuyền của mẹ và gia huynh. Hành động chạy tới của chàng vô cùng nguy hiểm, nếu không có thanh niên kia giữ lại có lẽ chàng đã rơi tòm xuống vực sâu.

Không nghe chàng nói gì, người thợ săn trẻ lập lại:

— Công tử chớ buồn và tuyệt vọng. Thỉnh thoảng vẫn có thuyền từ Chiêm Thành ghé đảo này. Lúc ấy công tử xin họ cho quá giang.

Trường Giang như người vừa tỉnh mộng khi nghe mấy lời khuyên của chàng trai. Chàng cảm kích nói:

— Vâng, tôi không thể làm gì khác hơn là chờ đón thuyền khác đi qua Chiêm Thành. Chỉ e ngại là làm phiền huynh và gia chủ. Hơn nữa tôi không có tiền bạc của cải gì mang theo trong người. Tôi...

Chàng trai vội vàng ngắt lời:

— Gia đình chúng tôi nghèo, sống bằng nghề săn thú đổi cơm gạo, nên chúng tôi không cần vàng bạc. Người chớ lo điều này.

Nghe lời chí tình của người thợ săn, Trường Giang vô cùng cảm động. Chàng bỗng nhớ đến hôm tới bãi Sầm Sơn tìm thuyền ra đi. Những tên chủ thuyền An Nam biết lúc ấy đồng bào sống trong cơn hãi hùng, quá sợ bọn côn đồ cướp nước, cần tìm thuyền đi lánh nạn, nên họ lợi dụng thời cơ đục lợi, còn làm khó dễ đủ điều! Họ nào nghĩ đến tình đồng hương mà giúp đỡ? Tự nhiên chàng đem lòng thương mến chàng trai xa lạ này. Chàng thân thiết hỏi:

— Huynh tên họ là chi?

— Tôi họ La tên Nam Liêm. Nam Liêm là tên làng tôi ở. Còn công tử?

— Tôi họ... Đoàn, tên... Hoài Nam.

Vì chàng cố ý không muốn nói mình là dân An Nam trên đất địch nên không cho biết tên họ thật, thành ra phải tìm một tên họ vu vơ.

Nam Liêm không lưu ý câu trả lời ngập ngừng của chàng, hỏi một câu hết sức ngây ngô:

— Tên của công tử có phải tên làng công tử ở không?

Trường Giang mỉm cười đáp gọn:

— Không!

Nam Liêm ngồi lặng im một lúc, chợt hỏi:

— Công tử biết đi săn không?

Trường Giang lắc đầu:

— Tôi chưa hề cầm vũ khí trên tay, nên chưa từng đi săn thú.

— Vậy công tử làm rẫy hay đánh cá?

Nam Liêm nghe cha gọi Trường Giang là công tử thì bắt chước gọi theo, chớ không hiểu tiếng xưng gọi đó dành cho người giàu có quý phái, nên mới hỏi Trường Giang làm nghề gì trong ba nghề chàng ta biết.

Trường Giang thăm nghĩ Nam Liêm từ nhỏ đến giờ chỉ sống quanh quẩn trong làng, không biết gì về xã hội bên ngoài, nên không ngạc nhiên về câu hỏi ấy. Chàng đáp:

— Tôi không làm rầy, cũng không đánh cá. Tôi làm nghề dạy học trò.

Nam Liêm nghe chàng nói dạy học thì có vẻ kính trọng không dám thân thiết, ngồi xê ra một chút, rồi nhút nhát hỏi:

— Tôi có nghe gia gia tôi nói «học trò là những người chỉ ngồi trong nhà đọc sách, chớ không làm lụng». Vậy họ phải là người giàu có lắm mới ở không ăn học. Nghề của công tử là dạy con nhà giàu đọc sách phải không?

Trường Giang cười nhẹ:

— Tôi dạy học trò là nói những điều tôi biết cho học trò nghe, giảng giải lời nói của các văn nhân thánh hiền cho học trò hiểu. Những ai muốn nghe muốn hiểu đều làm học trò được, chớ không chỉ riêng người giàu có.

Nam Liêm ngồi trầm ngâm một lúc chợt hỏi:

— Như tôi làm thợ săn có thể làm học trò được không?

— Được chứ! La huynh biết đọc và biết viết chưa? Nếu chưa, tôi có thể chỉ cho.

Sở dĩ chàng gọi Nam Liêm bằng La huynh vì thấy chàng ta tuy nhỏ hơn chàng hai tuổi, song nét mặt dày dặn nắng mưa, trông già dặn hơn mình, nên không tiện gọi tên.

Nam Liêm nghe Trường Giang hứa dạy học, mừng rỡ chấp tay nói:

— Gia gia tôi nói người làm học trò phải coi người dạy học mình hơn cả cha mẹ và gọi là sư phụ.

Trường Giang vội nói:

— Giữa tôi với La huynh thì không cần xem như sư phụ và học trò. Chúng ta xem nhau như anh em vẫn có thể học hỏi chỉ dạy nhau.

Hai người ngồi chung trên một phiến đá phẳng lì, khá to, không khác gì một cái giường bằng ngọc. Nam Liêm sung sướng ngả dài trên đá ngửa mặt nhìn trời. Trường Giang nằm một bên với khối lo âu nặng trĩu trong lòng... Một chốc sau Trường Giang nghe tiếng thở đều của Nam Liêm. Chàng cũng nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ, nhưng mãi một lúc lâu vẫn không sao ngủ được, đầu óc rối bời, tâm tư da diết... Nghĩ đến mẹ, bà nội và anh đang mong đợi mình trên đất Chiêm Thành, nghĩ đến người cha nuôi chí diệt thù đang chờ binh cứu viện của hai con... nghĩ đến gót giày quân xâm lăng chà đạp trên mảnh đất quê hương... nghĩ đến dân lành điều linh khốn khổ bởi thời cuộc...

Bất thần tim chàng vụt đau nhói khi nghĩ tới Huỳnh Như... người tình yêu dấu của chàng giờ đây hẳn sống những chuỗi ngày đau thương tan tác vì sự cai trị tham tàn của bọn cướp nước. Chẳng biết nàng có chịu đựng nổi những khổ nhục của người dân nô lệ không? Nàng tuy là nữ lưu, nhưng lại là một bậc anh thư, một trang nữ kiệt, thì đâu dễ gì chấp nhận ngoại bang dày xéo quê hương dân tộc mình? Toàn thân chàng bỗng toát mồ hôi lạnh khi tưởng tượng người yêu một mình xông vào chốn hiểm nguy để diệt thù. Biết rằng cái nhan sắc khuynh thành của nàng có thể làm điên đảo lòng giặc. Nhưng tấm thân liễu yếu ấy nhờ sa vào tay bọn hôi tanh, chắc nàng lại chọn con đường tử tiết như đêm nào ở cung Hồ. Trời ơi! Huỳnh Như nàng ơi, tôi có trách nhiệm với cuộc đời nàng mà nhẫn tâm ra đi không một lời từ giã. Chỉ vì nặng lòng với cha mẹ, nặng nợ với non sông mà chữ tình phải xem nhẹ, nàng có hiểu dùm tôi không? Mong nàng không trách tôi là kẻ bạc tình quên lời hẹn ước. Mong nàng hiểu rằng dù phương trời nào, dù hoàn cảnh nào, tim tôi chỉ yêu mỗi nàng mà thôi.

Nằm một chỗ lặn lộn rên siết một hồi chàng không hay trời đã sáng. Tiếng chim kêu vượn hú từ khu rừng vang dội tận ngoài ghềnh đá, dư âm bàng bạc trên sóng nước... đã đánh thức chàng thợ săn Nam Liêm và gọi Trường Giang trở về với thực tại.

Cả hai cùng ngồi bật dậy. Bỗng nhiên Nam Liêm reo lên:

— Ai bỏ cái gì trên tảng đá. Kia! Công tử trông thấy không?

Theo ngón tay chỉ của Nam Liêm, Trường Giang nhìn xuống phía dưới... thấy cái túi sách của chàng nằm lờ lờ trên một phiến đá gần chỗ thuyền đậu hôm qua. Mặt nước giờ này đã dâng cao, chỉ còn một gang tay là tràn lên mặt đá. Trường Giang cuống quýt kêu lên:

— Sách của tôi! Chao ôi! Sách không thể bị ướt!

Chàng nói vừa chạy phăng phăng tới. Nam Liêm chạy theo bảo:

— Công tử để tôi xuống đó mang lên cho.

Không đợi Trường Giang đồng ý hay không, Nam Liêm nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác... chẳng mấy chốc vác lên túi sách nặng trĩu của Trường Giang.

Nhìn kho tàng sách vở của mình còn đủ, không bị hư ướt, Trường Giang mừng rỡ tưởng chừng như gặp lại người bạn cố tri. Chàng quảy túi sách lên vai, theo Nam Liêm về làng. Tự nghĩ: «*Chắc chủ thuyền không muốn chờ chàng trở lại nên quăng túi sách của chàng lên bờ đá! Dĩ nhiên nhờ là túi sách nặng trĩu chẳng ích lợi gì cho ông ta. Chớ nếu là túi vàng chắc ông ta không điên khùng gì trả lại cho chàng!*». Người đời chỉ biết quý vàng bạc của cải, chớ mấy ai quý sách? Mấy ai biết lấy lời nói của bậc văn nhân thánh hiền làm món ăn tinh thần cho mình?

Con đường mòn trở về làng Nam Liêm chuyến này Trường Giang cảm thấy bớt cô độc, hết lẽ loi, y như có người bạn thân thiết một bên. Nổi vui mừng làm chàng đi không biết mỏi, vai quảy nặng không biết mệt và nổi khốn khổ bị bỏ rơi trên hoang đảo như không còn nữa!

* *

Ngày ngày mỗi mắt trông ra khơi... chẳng thấy bóng dáng cánh buồm lộng gió! Niềm hy vọng gặp lại mẹ, gia huynh và tổ mẫu không còn nữa! Trường Giang chấp nhận định mệnh trời truë chung sống với dân một nước nghịch thù đã được nửa năm. Áo quần không có, chàng phải ăn mặc như dân trên đảo. Dân chúng làng Nam Liêm gần như không còn nhớ Trường Giang từ xa tới. Họ thương mến quý trọng chàng xem như một bậc hiền nhân và gọi chàng là Đoàn tiên sinh. Gian nhà của Đoàn tiên sinh là do dân làng Nam Liêm chung nhau dựng lên. Nhà khá rộng, xây cửa ra bể, nằm núp bóng dưới hàng dừa xanh ngát ven bãi. Trong nhà thật trang nhã. Ngoài các kệ sách, còn có những bức tranh do bàn tay thần kỳ của tiên sinh phác họa.

Ngày nào cũng có một số học trò đủ hạng tuổi thay phiên tới gặp Đoàn tiên sinh để học đọc, học viết. Thỉnh thoảng có buổi họp đồng đảo trong làng để nghe tiên sinh giảng dạy giáo lý Thánh Hiền và chỉ dẫn cách ăn ở theo khuôn phép gia đình, trên kính, dưới nhường v...v... Đoàn tiên sinh có một tiểu đồng tên Chu Thập, con trai thứ mười của Chu Ký làm nghề đánh cá, năm này đã 12 tuổi. Chu Thập thông minh đĩnh ngộ, nên được Đoàn tiên sinh đem về nhà dạy học và cho làm thơ đồng. Ngoài ra Đoàn tiên sinh còn có một người thân thiết xem như anh em, tuy không kết nghĩa, nhưng luôn luôn sát cánh với tiên sinh và cáng đáng mọi việc trong nhà. Đó là La Nam Liêm. Từ buổi sáng đẹp trời Nam Liêm dẫn về làng một người quý phái từ Vân Nam đi chu du gặp bão, lạc tới đảo Hải Nam rồi bị thuyền bỏ rơi, hai cha con họ La tiếp đãi hết sức kính trọng, cho ở chung trong nhà để chờ đón thuyền ra đi. Thế nhưng ngày qua ngày trông ra cửa biển chỉ thấy xa xa cánh buồm lộng gió... Không ai ghé lại hòn đảo này để nổi tuyệt vọng của vị công tử họ Đoàn mỗi ngày một chồng chất, cuối cùng người ấy không còn tính đến chuyện ra đi nữa và quyết định sinh sống trên hải đảo.

Mới đầu chàng mở lớp dạy học cho dân làng ngay tại gian nhà họ La, vì thường ngày cha con La Nam Liêm đi săn bắn vắng mặt luôn. Đến tối người ta thấy Nam Liêm ngồi bên cạnh vị khách học đọc, học viết... dưới ngọn đèn leo lét. Bây giờ gần như đàn ông trai tráng trong làng ai ai cũng biết đọc vài câu kinh kệ, nên họ lấy làm cảm kích người đã chỉ dạy họ. Từ đó danh vị Đoàn tiên sinh được truyền tụng từ người này đến người kia. Rồi dân chúng chia nhau cất cho tiên sinh một gian nhà, vừa để sinh sống, vừa để tiếp nhận học trò. Cả làng tranh nhau cung cấp nhu cầu thiết yếu cho tiên sinh, tùy theo huê lợi họ thu được. Người chài lưới cung cấp cá tôm. Kẻ trồng rẫy đem tặng ngô sắn rau cải. Cha con Nam Liêm dâng thịt tươi, da thú v...v... Một điều làm xúc động dân tình hơn hết là tiên sinh thu nhận các thứ rất ít cho mình. Số còn lại đem biếu tặng những gia đình thiếu thốn trong làng. Những lúc rỗi rảnh tiên sinh vào rừng tìm lá và rễ cây loại y dược đem về phơi khô lưu trữ. Nhờ vậy hễ ai đau yếu đều được tiên sinh chẩn mạch cho thuốc.

Tấm lòng bác ái của tiên sinh vang dội đến các làng kế cận. Thiên hạ đua nhau tới thăm viếng, kẻ ngưỡng mộ, người tri bệnh... Lần lần khắp làng mạc trên Hải Nam đảo ai cũng nghe tiếng biết tên tiên sinh. Rồi họ thêu dệt những chuyện hoang đường như: «Đoàn tiên sinh không là người trần thế, là người từ trời hiện xuống để cứu nhân độ thế». Hoặc giả: «Đông Pha tiên sinh đầu thai làm Đoàn tiên sinh» v...v... Lời đồn huyền hoặc ấy mỗi ngày một trầm trọng, cho đến nỗi cha con Nam Liêm cũng nghi ngờ người họ tiếp rước tại nhà độ nào chẳng phải bị thuyền bỏ rơi. Vì sự thật họ bắt gặp chàng nằm ngủ trên tảng đá giữa rừng, chớ nào thấy ghe thuyền chi đâu?

Hôm ấy vào buổi sáng tinh sương, Trường Giang tức Đoàn tiên sinh, đang cùng đưa thơ đồng sửa soạn hành trang lên đường đi Đạm Châu. Từ khi lưu lạc tới hòn đảo này Trường Giang có ý viếng Đạm Châu để xem di tích Tô Đông Pha, nhưng chưa có dịp. Nay chàng nhất định khấn gói lên đường. Đảo Hải Nam khí hậu rất ẩm thấp. Người Trung Hoa chỉ sống ở ven biển, bên trong là núi rừng. Cho nên từ Nam Liêm đến Đạm Châu phải đi một đường vòng dọc theo bờ biển. Trên đảo thiếu thốn mọi thứ, ngay cả gạo từ nội địa chở sang cũng rất hiếm. Đương nhiên là việc di chuyển trên đảo chỉ bằng đôi chân, chớ không có ngựa xe võng lọng, vì đường đi vô cùng trắc trở. Thành ra tuy khoảng cách không xa, mà cuộc hành trình phải mất nhiều ngày.

Bấy giờ Trường Giang với thơ đồng Chu Thập vừa ra đến đầu làng, bỗng thấy Nam Liêm gánh hai giỏ mây từ xa đi tới, miệng cười toe toét, nói:

— Gia gia tôi bảo đưa công tử tới Đạm Châu, vì đường xá xa xôi hiểm trở. Sẵn dịp tôi cũng muốn đi chơi cho biết đó đây.

Trường Giang mỉm cười, thành thật nói:

— Nếu thật La huynh muốn đi theo cho biết thì càng vui cho thầy trò tôi. Bằng như chỉ để hộ tống thì không cần đâu!

Nam Liêm nghiêm giọng nói:

— Khoảng đường từ làng Linh Châu (Ling Chouei) đến Vạn Ninh (Wan Ning) phải qua một khoảng đèo, thỉnh thoảng có bọn hắc đạo chặn đường tác quái. Công tử với Chu Thập không biết võ nghệ đi ngang qua đó rất nguy hiểm.

Trường Giang nghe nói liền bảo:

— Nếu được La huynh đi theo hộ tống thì còn gì bằng?

Nam Liêm nghe Trường Giang bằng lòng cho theo, mừng quýnh bỏ gánh xuống đất, chạy tới xách các túi hành lý trên vai Chu Thập bỏ vào giỏ, rồi nói:

— Để ta mang các thứ cho! Bao giờ ta mệt em phụ ta gánh thay.

Trường Giang thấy Nam Liêm gánh hai giỏ đầy nhóc nhiều thứ thì lấy làm lạ, hỏi:

— La huynh mang đồ đạc gì trong đó mà đầy ắp vậy?

— Tôi đem theo chăn chiếu và ít thịt khô để cho công tử dùng giữa đường nên mới rườm rà. Sự thật thì chẳng có gì là nặng.

Trường Giang cảm động nói:

— Sao La huynh bày vẽ chi cho cực thân vậy? Tôi cũng có thể lấy trời làm màn, đất làm chiếu như mọi người mà?

Nam Liêm lắc đầu:

— Chỉ tại công tử không rõ, ban đêm dọc theo mạn rừng trời rất lạnh. Công tử không quen giải nắng dầm sương không chịu nổi khí hậu ẩm mục vùng này đâu!

Chu Thập vụt chấp tay thưa với chủ:

— Thưa tiên sinh, má má em cũng nói như thế. Tiên sinh không quen khí hậu ở đây, sợ chịu không nổi.

Trường Giang cười thân thiết:

— Đừng lo quá cho ta!

Chàng nói và nghe trong lòng vô cùng an ủi. Hơn nửa năm qua lạc loài trên hải đảo, lòng chàng lúc nào cũng hoài về cố quốc và thương tưởng gia quyến, nhưng may nhờ dân chúng nơi đây thương yêu quý trọng, nhất là có Chu Thập một bên trò chuyện và Nam Liêm tới lui thăm viếng, mà chàng phôi pha được nỗi sầu.

Cả ba cùng đi cùng trò chuyện vui vẻ. Con đường chỉ là con đường duy nhất từ làng nọ đến làng kia nên thầy trò cứ thẳng tiến.

Tối đêm đó họ ngủ tại làng Linh Châu. Nam Liêm khuyên Trường Giang vào nhà dân chúng xin ngủ trọ, nhưng Trường Giang không muốn làm phiền người trong làng nên nhất quyết ngủ ngoài trời. Đến giữa khuya bỗng nghe gió thổi ào ào, cây rung lá đổ... Mưa bão sắp tới nơi khiến ba thầy trò chạy bán sống bán chết tìm chỗ trú mưa nơi một tòa cổ miếu. Sáng hôm sau họ lên đường sớm, trời chưa có nắng, đường sá còn lầy lội ướt át, áo quần người nào cũng bùn đất lấm lem! Đến trưa cả ba tới mạn đèo, có tên là đèo «Tử Địa», đường ngoằn ngoèo khúc khuỷu, lúc trèo cao, lúc xuống thấp, nhìn lên là núi cao chót vót... nhìn xuống là vực sâu thăm thẳm... Chỉ bước lệch đôi chân thì thân xác nát tan thành trăm mảnh! Quả đúng là một vùng tử địa!

Nhưng hóa công cũng khéo tạo nơi đây cảnh trí tuyệt vời, với những cành hoa mọc chen với đá, với những thác nước trong vắt như gương, với lớp sương mù giăng giăng lửng lơ trên sườn núi... xem không khác gì những cụm mây trôi giạt lên đên, khiến cho con đường cheo leo như dẫn về nẻo thiên thai... Hai khối lượng mênh mông «bầu trời với đại dương» cùng một màu xanh biếc, tạo cho ngọn đèo «Tử địa» thành một bức tranh tuyệt mỹ mà chỉ có đấng toàn năng mới hình thành được!

Trường Giang vốn là một họa sĩ đại tài, trước cảnh sắc của thiên nhiên cực kỳ trác tuyệt, lòng không khỏi rung động cảm xúc. Vì đường còn xa, vả chăng là một vùng hiểm trở, nên chàng không thể dừng bước, tuy thâm tâm vẫn muốn ở lại mượn giấy bút họa khung cảnh trời đất núi non... Nam Liêm và Chu Thập đầu còn lạ gì tài nghệ của Đoàn tiên sinh? Mấy tháng gần đây dân trên đảo tới viếng Đoàn tiên sinh có người mua giấy bút mực từ nội địa đem tặng, vì biết Đoàn tiên sinh không những là một nhà văn uyên bác, còn là một họa sĩ đại tài. Bởi thế họ mới nghi ngờ chàng là Tô Đông Pha tái sinh³.

Chiều tối đó, thầy trò tới thôn Vạn Ninh gặp ngay một trận mưa bão. Ở các vùng biển mưa bão liên miên, Trường Giang không lạ gì nhưng đi chu du mà gặp thời tiết ướt át, đường sá lầy lội thật là khó chịu!

Qua ngày thứ tư cả ba vào tới thị trấn Đạm Châu trời đã hoàng hôn. Trường Giang nóng lòng tìm di tích người xưa nên sai Chu Thập hỏi thăm những người qua đường. Chu Thập thấy những người ở thị trấn có vẻ lạnh nhạt, chớ không ân cần như dân ở các thôn xóm, nên tức giận khoe rằng:

— Thầy tôi là «Đoàn tiên sinh» ở Nam Liêm đó, các người có nghe danh chử?

Mấy ngày qua Trường Giang căn dặn Chu Thập và Nam Liêm giấu danh tánh chàng, vì ngại khi dân chúng biết được sẽ đón tiếp, gây phiền phức cho làng xã. Chu Thập tánh trẻ con, biết chủ nhân mình mọi người vọng ngưỡng, nên bất chấp lời căn dặn, bô bô khai rõ họ tên của chủ.

Trường Giang đang cùng Nam Liêm đứng nghỉ mệt chờ Chu Thập đi hỏi thăm đường, bỗng thấy thằng bé trở lại với một toán người nét mặt vô cùng trầm trọng. Trong số những người này có tên hầu cận quan huyện Đạm Châu, thấy Chu Thập có vẻ xác láo khoe khoang trong bụng tức lắm, định tát thẳng nhỏ mấy tát tay, nhưng hấn muốn xem mặt chủ nhân của thằng bé trước, nên xăng xăng bước tới. Những người qua đường, có người đã từng nghe nói về Đoàn tiên sinh, nên nhanh chân bước theo thằng bé để được nhìn tận mặt con người họ vọng ngưỡng. Có người không biết Đoàn tiên sinh là ai, nhưng thấy câu chuyện có vẻ kịch động nên cũng tò mò muốn xem cho biết kết quả ra sao? Bọn người ùn ùn kéo đến... chùng thấy một người đứng tựa nơi gốc cây, vóc dáng cao đẹp quý phái, hình dung tuấn nhã thanh kỳ... Ai thấy cũng đem lòng kính trọng.

Trường Giang còn đang ngờ ngác không hiểu những người này muốn gì? Chợt có một người trong nhóm bước ra chấp tay xá chào chàng và cung kính hỏi:

— Dám hỏi người có phải là Đoàn tiên sinh ở Nam Liêm tới đây?

Trường Giang nhã nhặn đáp:

— Vâng! Thầy trò tôi từ Nam Liêm vừa tới đây và muốn viếng di tích của Tô tiên sinh. Chẳng hay quý vị có thể chỉ đường dùm chúng tôi?

Nghe chàng xác nhận là Đoàn tiên sinh, một số người vội vàng quỳ xuống vái lạy. Họ xem chàng như ông thánh sống! Trường Giang kinh hãi nói:

— Xin liệt vị bình tĩnh nghe tôi nói. Tôi cũng như liệt vị, một người trần tục mà thôi. Tôi từ xa tới đây với mục đích thăm viếng nơi sinh sống của Đông Pha cư sĩ lúc sinh thời...

Trong nhóm có người không chờ chàng nói dứt câu, la to lên:

— Bà con ơi, người này đúng là Tô Đông Pha tái sinh.

Trường Giang luynes quynh không biết tính sao, sắc mặt hết sức ngưng ngùn. Nam Liêm và Chu Thập trái lại hí hửng khoan khoái, nhìn mọi người với vẻ hãnh diện vô cùng. Tên hầu cận quan huyện thấy Trường Giang cau mày khó chịu, liền cao giọng nói:

— Bà con tỏ lòng ngưỡng mộ Đoàn tiên sinh xong rồi, xin tránh ra để tôi hướng dẫn người đến đền thờ của Đông Pha cư sĩ.

Giọng nói của người này rồn rảng và đầy oai lực, khiến cho một số người không dám cãi, vội vàng bước đi, sau khi chấp tay xá Đoàn tiên sinh lần chót.

Ba thầy trò liền theo chân tên hầu của quan huyện tiến về trung tâm thị trấn. Tên hầu cận đang đi bỗng đứng khựng lại nói:

³ Tô Đông Pha không những là một đại văn hào đời Tống, mà còn là một người viết chữ rất đẹp, vẽ rất tài tình, mở đầu cho một phái họa mới của Trung Hoa : phái "Thi nhân họa".

— Hồi còn sinh thời Đông Pha tiên sinh ở ngôi nhà cạnh huyện đường, nhưng không hiểu sao dân chúng lại lập hai nơi thờ tự!

Trường Giang liền giải thích:

— Lúc tiên sinh bị Vua Triết Tôn đày tới đảo, quan huyện Đạm Châu thời ấy là Trương Trung, một người rất tốt và rất ngưỡng mộ tiên sinh, nên cho ở căn nhà của chính phủ. Sau đó quan thái thú Quảng Đông hay được bèn ra lệnh cách chức Trương Trung và đuổi Đông Pha tiên sinh khỏi chỗ ở ấy. Dân chúng thương tình cất cho ông một gian nhà lá ở phía nam thị trấn. Có lẽ vì vậy ngày nay đồng bào lập đền thờ hai nơi.

Tên hầu cận nghe Trường Giang nói quá rành, lầy lăm lạp, rón rén nhìn chàng, trong bụng càng nghi ngờ lời đồn của thiên hạ là đúng. Sự thật Trường Giang nhờ đọc sách nhiều, lại có nghiên cứu lịch sử Trung Hoa và những nhân vật nổi tiếng từ đời Phục Hi, Nghiêu, Thuấn v...v... đến triều Minh. Nên chi chàng hiểu rõ mọi chuyện!

Khoảng đường đi tới huyện đường không xa, chẳng mấy chốc họ tới nơi. Tên hầu cận chỉ căn nhà nhỏ ngồi đồ cạnh huyện đường, nói:

— Nhà ấy là nơi Tô tiên sinh ngụ lúc sinh thời, nay trở thành nơi thờ phượng.

Thầy trò Trường Giang chào từ biệt tên hầu cận quan huyện và đi thẳng tới ngôi đền. Nhìn mái nhà và tường vách sơn phết như mới, Trường Giang chép miệng nói thầm:

— Trải qua gần 300 năm, chắc triều đình phải bao lần trùng tu để cho ngôi đền đứng vững.

Khi cả ba vào đền, thấy bên trong trống rỗng, chính giữa có một bàn thờ khói hương nghi ngút. Mắt Trường Giang bỗng rực sáng lên khi trông thấy trên hai mặt vách có treo rất nhiều tranh vẽ, màu đã nhạt nhòa theo thời gian, nhưng nét họa thần tình hã còn lưu lại. Hầu hết các tranh vẽ cảnh núi non biển trời trên đảo. Có một bức làm Trường Giang xúc động hơn hết là vẽ đèo «Tử địa». Đèo «Tử địa» dưới ban tay thần kỳ của tiên sinh người xem có cảm tưởng như chốn Bồng Lai tiên cảnh. Đứng cạnh tường nhìn ngắm những bức tranh, chàng thấy có vài bức ký tên «Quốc Quốc» thì biết đó là tên của người con út của Tô Đông Pha, người con duy nhất theo cha đến hải đảo. Chàng ngậm ngùi nhớ đến người xưa tài danh lừng lẫy, thương dân yêu nước. Cũng vì lòng trung bất khuất mà bị kẻ nịnh dèm pha hãm hại, đến nỗi bị vua đày nơi chân trời góc bể, mà vẫn không than oán. Thật là một bậc hiền nhân hiếm có trên thế gian!

Tối đêm đó thầy trò họ ngủ tại ngôi đền. Sáng hôm sau cả ba hỏi thăm đường dò đến ngôi nhà của tiên sinh ở ngoài thị trấn. Gian nhà lá trải qua gần ba thế kỷ thì còn gì ngoài một khoảng đất trơ trơ? Nơi đây dân chúng xây một cái miếu nhỏ để ngày ngày cúng tế và trở thành một vùng linh thiêng.

Ngày thứ ba, Trường Giang và hai đồ đệ đi viếng phố Đạm Châu, cũng sẵn dịp chàng đem mấy tấm da thú cha con Nam Liêm biếu thuở trước, đổi lấy tiền mua giấy mực, bút lông và ít lương khô đem theo trên đường về. Nhìn phố xá Đạm Châu, Trường Giang bỗng nhớ đến huyện Đồng Giao nơi quê nhà. Nơi đây là hải đảo xa lìa nội địa Trung Hoa, nên mặc dù là một huyện mà dân cư thưa thớt, tiện nghi thiếu thốn, không như các thôn huyện ở quê hương. Lúc bước qua cây cầu bắc ngang con sông, Trường Giang chạnh lòng nhớ đến giòng Lối Giang xuôi về miền Thanh Hoa, mắt chàng y như bao phủ một lớp sương mờ.

Chương Tám

LÀM BẠN VỚI VUA

Cả ba về tới đèo «Tử địa» mặt trời đã dịu nắng. Con đường cheo leo trên triền núi vẫn hắt hiu... Gió từ đại dương lộng vu vu rít vào khe đá, phát ra từng âm thanh vô cùng cổ quái khiến Chu Thập sợ hãi chạy tới níu cái quầy Nam Liêm đang gánh, nói giọng run run:

— Anh ơi, má má tôi nói ở đây hay có ma quỷ. Anh đi chậm chậm chờ tôi với.

Vì đường hẹp chỉ đủ chân một người đi, nên Nam Liêm đi trước, kể đó Chu Thập, rồi mới đến Trường Giang. Nhưng khi lên dốc khoảng cách giữa thầy trò họ trở thành xa lác, bởi Trường Giang còn thông thả ngắm cảnh phía sau.

Nam Liêm thấy thẳng bé kinh sợ trong lòng cũng cảm thấy ghê ghê, muốn cất tiếng gọi «Đoàn công tử đi nhanh một chút» nhưng không dám gọi, mà cũng không dám dừng bước ở khoảng đèo heo hút gió này. Một bên là vực sâu thăm thẳm, sây chân một cái có thể rớt xuống biển, một bên là núi rừng âm u, thú dữ và bọn đạo tặc có thể xuất hiện bất kỳ. Trường Giang đang ung dung tiến bước, chợt nghe sau lưng có tiếng người ho sù sụ. Chàng lấy làm lạ, vì con đường từ thôn Vạn Ninh đến đây rất hắt hiu, chẳng thấy bóng một ai, ngoại trừ ba thầy trò chàng. Bỗng dưng giờ chàng nghe tiếng người phía sau lưng thật gần? Chàng muốn quay mặt lại xem cho rõ kẻ xuất hiện bất chợt ấy ra sao, nhưng trong lòng vô cùng hoang mang, không hiểu người ấy theo sau chàng từ lúc nào? Vì sao mãi đến khoảng đèo chênh vênh này chàng mới nghe tiếng? Tiếng ho mỗi lúc một dồn dập, nghe như một người già cả bệnh hoạn. Lạ lùng bước chân người ấy thật nhẹ, chàng không nghe tiếng chân, chỉ nghe tiếng gậy chống lụp cụp trên đường đi. Bao lần Trường Giang muốn quay mặt lại nhìn kẻ lạ, nhưng chàng có linh tính như kẻ ấy cố ý trừu ghẹo mình. Vì những tiếng ho đầu nghe như người bệnh hoạn, nhưng những tiếng ho gần gần về sau nghe giả tạo, cốt gây sự chú ý của chàng thôi.

Bỗng chàng nghe một tiếng «huych» và tiếng kêu «trời ơi», thì không chần chờ nữa, quay mình chạy về phía người ấy... Cách không xa chàng mấy bước có một người nằm sóng soài dưới đất, nửa thân mình lơ lửng trên không... Trường Giang kinh hãi chạy tới kéo người ấy vào trong, vì chậm chân có thể rơi tùm xuống vực sâu. Chàng đã phải dùng hết sức bình sinh mới kéo được người ấy vào chỗ an toàn, mặc dù người ấy chỉ là một ông lão ốm nhom như que củi. Còn chàng tuy không là một dũng tướng, nhưng hình hài cao lớn đầy đặn, sức lực dồi dào, dù có phải bồng ẵm ông lão cũng chẳng phải dùng sức. Thế mà chàng ị ạch mãi vẫn chưa đỡ được một người già! Thật lạ lùng! Chàng gập mình xuống thấp, choàng tay qua cổ người ấy định bồng lên. Bất ngờ ông ta vòng hai cánh tay vào cổ chàng xiết cứng như hai gọng kềm và nói nửa như van lơn, nửa như ra lệnh:

— Đưa lão về nhà dùm, lão không bước đi được nữa!

Sau câu nói, vòng tay của người ấy xiết mạnh thêm, thiếu điều chàng nghẹt thở. Trường Giang biết mình đã lọt vào tay tên cường đạo có võ nghệ. Chàng không học tí gì về võ, tất không thể nào chống cự với lão.

Nhất thời chưa nghĩ ra kế thoát thân, chàng nhỏ nhẹ nói:

— Tiểu sinh chỉ là kẻ sĩ nhàn du qua đây, lão nhân có cần gì tiểu sinh sẵn sàng giúp. Có điều tiểu sinh còn hai đứa học trò đi phía trước, xin cho tiểu sinh gọi chúng trở lại.

Vốn biết Nam Liêm có võ nghệ và sức mạnh phi thường, có thể kèm chế lão già này, nên chàng mượn kế kêu gọi học trò.

Thảm thay! Con đường dốc trước mắt không còn hình bóng Nam Liêm và Chu Thập nữa! Có thể chúng đã đi xa rồi, cũng có thể chúng đã bị bọn cường đạo chặn bắt, vì chắc chắn lão già này không đơn thân hành sự chốn này.

— Đưa lão đi thôi! Chúng đi xa rồi.

Câu nói của lão khiến Trường Giang rúng động. Lão già này biết chàng đi chung với Nam Liêm và Chu Thập, nhưng dường như lão chỉ cố ý kiếm hãm một mình chàng thôi! Điều đó làm cho chàng vô cùng thắc mắc. Nếu là bọn đạo tặc cướp của, tất phải lưu ý đến hai cái quày trên vai Nam Liêm. Chớ như chàng đi tay không, trong mình không mang thứ gì, lẽ nào lão già chỉ muốn chàng đưa về nhà thôi sao? Nhất định lão bắt chàng để mưu tính việc gì đó. Chàng hiện giờ như cá vào rọ, nhắm cưỡng lại ý lão cũng không được, nên nói:

— Vâng, tiểu sinh xin công lão nhân về nhà, mong lão nhân nói tay một chút, kéo khó thở quá.

Lão già cất tiếng cười «hít hít» và nói lững vòng tay, rồi toàn thân lão đeo dính trên lưng chàng. Lão ra lệnh chàng đi ngược trở xuống. Đó cũng là cái may chàng không phải leo lên đường dốc. Đi một hồi hết mạn đèo, lão bảo chàng quẹo về phía tả, tấp vào mạn rừng núi. Đường trên núi lỏm chỏm đá chen với cây đi đã khó, mà trên vai còn phải công một người, khiến chàng mệt ngất ngư. Đi mấy canh giờ trong rừng, càng vào sâu rừng càng rậm, giầy leo chằng chịt, khó bước tới vô cùng, Trường Giang dừng lại nói:

— Tiểu sinh mệt lắm, cần phải nghỉ một lúc.

Lão già xiết mạnh cổ chàng, nói:

— Lão cần đến nơi trước khi trời tối, không thể nghỉ được đâu!

Trường Giang bắt buộc phải tiếp tục cuộc hành trình. Trong lòng khốn khổ tự nghĩ: «*Phải khi xưa ta nghe lời gia huynh học ít võ phòng thân, thì hôm nay đâu bị lão già này uy hiếp?*» Xem thế vẫn với võ phải đi đôi.

Người giỏi võ cần có văn để cho phong tư tao nhã. Kẻ sĩ phải biết võ để tự mình có thể giữ thân, không bị lệ thuộc người khác.

Dù sao chàng không ân hận lắm về lời thề: «trợn đời không học võ và rờ mó gươm đao». Chàng vững tin với cơ trí của mình có thể xoay chuyển thế cuộc. Trường hợp này chàng muốn cho lão già xuống đất không có gì khó, song chàng chưa tính thả lão, vì lòng tò mò muốn biết cái ổ của bọn hắc đạo nơi đâu? Chúng tổ chức ra sao? Để khi thoát khỏi nơi đây chàng có thể thuật lại cho dân hai làng Vạn Ninh và Linh Châu biết rõ mà đề phòng hoặc diệt trừ. Bản tánh trầm tĩnh nhẫn nhục, nhất là đã có chủ đích, nên tuy mệt mỏi chàng vẫn vui vẻ công lão già, vừa đi vừa huýt sáo một bản nhạc vui. Lão già thấy thái độ của chàng, lấy làm lạ hỏi:

— Chẳng oán lão à?

Trường Giang cười nhẹ:

— Tiểu sinh với lão nhân có quen biết trước đâu mà có oán thù? Lão nhân già yếu, bị té, đi không được, tiểu sinh giúp đưa về tận nhà là lẽ thường. Chỉ có điều tiểu sinh đi bộ trong rừng không quen nên có chút khó khăn. Chứ sự thật suốt đời công lão nhân trên vai, vẫn nghe thích thú.

Ông lão nghe chàng nói thích thú công mình, trợn mắt hỏi:

— Vì sao thích thú?

— Lão nhân nghĩ coi. Trời sinh con người có đôi chân để đi, ví như loài chim có cánh để bay. Giả tử như lão nhân suốt đời ngồi trên lưng tiểu sinh thì không khác gì người tàn tật, có sống bao lâu chẳng thú vị gì! Giống như chim bị gãy cánh thì còn gì là đời chim! Đó là chưa kể đến cái hại theo y học. Nếu một người ngồi mãi một chỗ, đôi chân không cử động, máu huyết không lưu thông, chỉ một thời gian ngắn các huyết đạo bị bế tắc, thì dù cho võ nghệ cao cường cũng thành kẻ tê liệt bại xuội. Lão nhân không tin cứ ngồi trên lưng tiểu sinh thêm một lúc nữa, rồi lắng nghe đôi chân thế nào?

Lão già không cần phải ngồi lâu thêm! Tự nãy giờ lão đã tê cóng đôi chân, song vì thích thú được người công nên ráng chịu. Giờ nghe chàng giải thích y học, lão đâm hoảng la lớn:

— Bỏ ta xuống đất.

Trường Giang làm lơ không nghe, tinh tuồng bước tới đều đều... Lão xiết mạnh cổ chàng, hét lên:

— Bỏ ta xuống đất tức khắc!

Chàng bỏ «oan gia» đứng xuống, miệng chum chim cười. Tự nghĩ: «*với bọn võ nghệ đầu óc không có này, chỉ cần một câu nói của chàng cũng đánh ngã chúng được.*»

Lão già vừa đứng xuống đất, vội vàng chụp ngay cườm tay Trường Giang khóa lại bằng một thế võ. Nhưng đôi chân lão vụt sụm xuống vì tê cứng, bước tới không được, đứng thẳng cũng không nổi! Trường Giang không tắt nụ cười trên môi, ôn tồn nói:

— Nếu lão nhân cho tiểu sinh rõ lý do gì uy hiếp tiểu sinh đến đây, thì tiểu sinh sẽ chỉ cách cho lão nhân giải chứng tê liệt.

Gần nửa ngày lão ngồi vắt vẻo trên vai chàng đương nhiên máu tê gân liệt, không thể tức thời điều hòa được. Bởi thể người học võ họ vận động luôn, ít khi ngồi một chỗ. Lão già này học võ mà không học phần lý thuyết, nên không biết tí gì về các huyết đạo trong người. Lão đứng lên sụm xuống bao phen nên đâm hoảng, nhỏ giọng nài nỉ:

— Đoàn tiên sinh hãy chỉ tôi cách giải huyết đôi chân, tôi xin khai thật lý do đưa tiên sinh đến chỗ này. Trường Giang nghe lão già gọi mình bằng Đoàn tiên sinh thì giật nảy mình. Như vậy lão theo dõi chàng từ đâu đó rồi, chớ nào phải vô tình trên con đường núi này. Có điều làm chàng đâm lo là hơn nửa năm qua dân chúng trên đảo Hải Nam ai cũng quý trọng chàng, xem như một bậc hiền nhân cứu dân độ thế. Người này bởi lý do gì có ác cảm với chàng? Trong lòng vô cùng thắc mắc. Chàng nghiêm giọng hỏi:

— Lão nhân hãy nói rõ lý do vì sao uy hiếp tiểu sinh vào khu rừng này?

— Cũng vì chủ nhân tôi muốn gặp mặt với tiên sinh...

— Chủ nhân lão là ai? Đối với tiểu sinh có oán thù gì?

Lão không thèm trả lời chàng, khóa khuỷu tay chàng bằng một thế võ... Có lẽ là thế «cầm nã» hay chi chi đó. Chàng không học võ nên không biết rõ, nhưng nghe gia huynh vẫn thường nói đến cái thế bẻ lợi tay này. Bị đau, song chàng vẫn giữ giọng ôn tồn:

— Được rồi! Lão nhân hãy nằm xuống đất co duỗi đôi chân một lúc cho máu chạy điều hòa, sau đó đứng lên bước từng bước một. Khi đã bước đi được thì phải co giò chạy thật nhanh cho các huyết đạo bị bế tắc được đả thông. Lão nhân nên làm ngay đi, kéo chậm trễ thì khó cứu.

Lão già nghe chàng nói liền rậm rập làm theo. Một lúc lão đứng lên đi được thì mừng quýnh co giò chạy thẳng.

Trường Giang nhanh chân trốn vào hốc đá. Trời bây giờ đã nhá nhem tối. Chàng đứng núp một chỗ mà trong lòng không khỏi tức cười về lão già ngớ ngẩn. May mà chàng gặp đạo tặc ngu dần ngớ ngẩn như lão, chớ không thì khó thể thoát thân được! Chàng nghĩ, có lẽ lão mới học lóm của ai vài ngón võ, nên khi nghe chàng nói đến các từ ngữ «huyết đạo» «bế tắc» «đả thông» v...v... lão kinh hồn không còn biết nghĩ suy, cho đến đổi bị tê chân mà hoảng sợ đến mức độ đó! Chàng đoán lão chạy một lúc nhớ tới chàng, chắc chắn sẽ quay trở lại tìm. Chừng đó chàng sẽ theo dấu lão vào tận sào huyết.

Chốc lát quả thật lão già chạy trở lại! Lão không thấy Trường Giang còn đó thì chửi rủa thậm tệ, rồi bỗng ôm mặt khóc hu hu không khác gì trẻ nít. Lão vừa khóc vừa lẩm nhẩm nói một mình:

— Hoàng thượng bảo ta tìm kẻ đưa vị tiên sinh họ Đoàn vào động thất. Chẳng ngờ tên nho sĩ gàn ấy lường gạt ta rồi trốn mất, khiến ta phải chịu tội với hoàng thượng hu hu...

Trường Giang nghe mấy lời lão nói, giật mình đánh thót và phân vân không biết mình có nghe lầm không?

— Hoàng thượng? Lão gọi ai bằng hoàng thượng?

Chàng nhíu mày nghĩ ngợi... *bỗng* suýt bật cười thành tiếng. Tự nhủ:

— Lão già này điên! Trời ơi, một lão già điên mà cũng bắt nạt được ta, báo hại ta công lão suốt nửa ngày trời!

Càng nghĩ chàng càng tức cười mình với lão già, chợt nhớ tới Nam Liêm và Chu Thập. Tự hỏi: “*Không hiểu chúng đi luôn hay còn chờ ta trên đường?*” Chàng hỏi để tự trả lời: “*Nam Liêm gan dạ, Chu Thập trung tín. Chắc chắn cả hai đang điên đảo lo âu chờ đợi chàng...*” Không chần chừ, chàng rón rén rời chỗ núp quay gót trở ra lối cũ, chợt nghe tiếng chân nhiều người chạy tới. Rồi tiếng một người nói vang từ xa bằng ngôn ngữ Trung Hoa miền Bắc⁴:

— Hoàng thượng sai lão thái giám đi đâu mà giờ này còn đứng đây khóc lóc?

Lão già nghe hỏi càng khóc «hu hu» to hơn, lão nói:

— Hoàng thượng sai tôi ra ngoài dẫn dụ vị tiên sinh họ Đoàn vào trong động thất cho hoàng thượng xem rõ con người mà dân gian tôn sùng như thế nào? Tôi đã bắt được người ấy dẫn được tới đây, nhưng lại ngu muội bị người ấy gạt gẫm bỏ trốn mất rồi! Giờ tôi vào chịu tội với hoàng thượng đã đành. Chỉ ân hận là chút việc hoàng thượng giao phó tôi không làm tròn!

⁴ Nước Tàu rộng lớn nên có nhiều thổ ngữ khác nhau. Ba tiếng được thông dụng là tiếng Quảng, Phúc Kiến và Quan thoại (miền Bắc, cũng là tiếng của triều đình).

Trường Giang nghe lão già đối đáp với người kia không khỏi sửng sờ kinh ngạc. Tự nghĩ: *«lời lẽ lão già ấy đâu phải của người điên? Còn bọn kia cũng gọi ai đó bằng hoàng thượng. Chẳng lẽ chúa trùm đạo tặc và bọn lâu la lại xưng hô như ở triều đình vua chúa sao? Lại còn có cả thái giám nữa! Như vậy là thế nào?»* Trong lòng vô cùng thắc mắc, chàng quyết theo dõi họ. Năm sáu người từ xa hối hả chạy đến bên lão già... Họ mặc đồng phục, dây thắt lưng màu đỏ, mang vũ khí sáng quắc. Họ nói chuyện vang vang... Chàng đứng núp dưới lùm cây cách họ hơi xa, nên chỉ nghe được tiếng còn tiếng mất. Có điều chắc chắn là họ nói về hoàng thượng, về vị đại quan nào đó...

Một lúc sau cả bọn đi vào lòng thung lũng, tứ phía bao bọc những núi... Trời bây giờ đã tối hẳn, may nhờ trăng sao trên trời vằng vặc giúp cho Trường Giang trông rõ cảnh vật nơi đây. Bây giờ chàng có cảm tưởng như mình đang nằm mơ. Vì rõ ràng trước mắt chàng là một vườn hoa cực kỳ lạ mắt, hương bay ngào ngạt. Vườn hoa khá rộng, chiếm gần phân nửa thung lũng mà chỉ trồng một loại hoa duy nhất: «phong lan». Hoa mọc chi chít trắng toát một vùng như sương tuyết. Nửa thung lũng còn lại là sân cỏ thẳng tắp, chính giữa có chừa một lối đi khá rộng như những con lộ chính nơi thị trấn. Những người khi nãy và lão già biến mất vào lòng núi. Dường như dưới chân những ngọn núi này đều có các động thất, hoặc do thiên nhiên tạo thành, hoặc do bàn tay người làm ra. Trường Giang định đi dò dẫm các động thất, chợt nghĩ: *«Bọn họ có lẽ khá đông, ta một thân một mình không biết võ, nhờ bị chúng bắt được hành hạ khổ thân. Chi bằng chờ đến khuya bọn chúng ngủ hết, lúc ấy ta lẻn vào trong xem cho biết thế nào?»* Trong bụng dự tính như thế nên chàng nằm dài giữa rừng hoa, mắt nhìn trời đếm sao... Chốc chốc chàng nghe tiếng cười nói, tiếng bước chân... Họ ra vào các động thất mãi đến quá khuya mới yên tĩnh.

Trường Giang nghĩ đã đến lúc có thể dò dẫm sào huyệt nhóm người nọ nên chờ mình ngồi dậy... Bỗng chàng hốt hoảng thụt đầu xuống, vì lúc ấy có một người từ thạch động bên hữu bước ra, theo sau có hai tên ăn mặc theo kiểu tiểu thái giám ở hoàng cung, tuổi độ 15, 16. Người ấy mặc áo gấm màu hoàng yến tay rộng, tuổi chắc không hơn chàng bao nhiêu, nét mặt tuấn tú sang cả, xem ra vẻ con nhà phú quý tốt bụng. Trường Giang nắm sấp xuống đất, đầu ngóc lên, mắt không bỏ sót cử động nào của con người tao nhã đó. Cả ba vụt đi thẳng về phía Trường Giang, khiến chàng kinh hãi nằm im, không dám cựa cựa. Một lúc chàng lên ngóc đầu lên... thấy người ấy ngồi trên một phiến đá to phẳng lì cách chỗ chàng không xa, đôi mắt buồn dịu vợi. Hai thiếu niên đứng hầu hai bên rất nghiêm chỉnh cung kính. Bỗng một giọng nói thật nhẹ thoảng ra:

— Trao đàn cho ta.

Bây giờ Trường Giang mới thấy một trong hai thiếu niên cầm đàn. Hắn quỳ xuống dâng đàn một cách trịnh trọng như nghi cách giữa «vua tôi». Trường Giang giật mình tự hỏi: *“Hay người này là người mà lão già khi nãy gọi là hoàng thượng?”* Chàng nhìn kỹ người ấy... thấy không có vẻ gì là phường đạo tặc, nét mặt nghiêm chỉnh quý phái không khác gì một ông Vua, nhưng không hiểu tại sao lại sống giữa rừng núi thâm u này? Chàng đọc sách nhiều và nghiên cứu nhiều về sử Trung Hoa, song chưa hề nghe nói về một vương quốc trên hòn đảo này. Vậy người kia là ai? Từ đâu tới? Nhất định họ không phải người miền này, vì họ nói chuyện với nhau không bằng tiếng Quảng.

Giữa lúc Trường Giang đang miên man nghĩ ngợi... bỗng có tiếng đàn trầm bổng thoát ra, lúc dồn dập sạt phạt như bao nhiêu oán thù chứa chất trong đó, lúc nỉ non ai oán như mang mang một mối sầu khôn giải! Thật là một tâm trạng bi thương, không khác gì tâm trạng của chàng đối với cái hận cái sầu vong quốc! Tiếng đàn vừa dứt, chàng xúc động buột miệng khen:

— Tuyệt!

Tiếng «tuyệt» vừa thoát ra khỏi miệng Trường Giang, một trong hai thiếu niên lao vút về phía chàng như tên bắn. Hắn xử dụng ngay một thế võ cực kỳ nhanh nhẹn, khóa hai tay hai chân chàng cùng một lúc như trói một con gà. Trường Giang không có một phản ứng nào, vì chàng đang nằm sấp dưới đất, ở vào cái thế rất tiện cho đối phương ra tay. Hơn nữa chàng không biết một tí võ công, thì bất cứ trường hợp nào cũng bị người kèm chế. Có lẽ thiếu niên biết ngay chàng không là nhà võ, nên xách chàng đứng lên, rồi nói:

— Nhà ngươi làm gì núp ở đây?

Chàng chưa kịp đáp, bỗng người áo gấm lên tiếng:

— Thất tử! Chớ hỗn láo! Mau dập đầu tạ tội với Đoàn tiên sinh, khách quý của ta.

Trường Giang giật mình kinh hãi, vì không hiểu tại sao người này biết rõ danh tánh mình? Chàng đứng ngây người bất động mặc cho thiếu niên mọp dưới chân chàng tạ lỗi. Người áo gấm lại nói:

— Xin tiên sinh tha lỗi cho bọn tôi tớ của tôi. Chúng ngu muội lỡ xúc phạm đến tiên sinh.

Trường Giang nghe người ấy nói năng lễ giáo khiêm cung, trong lòng kính phục sinh mỗi cảm tình. Nhưng không biết người ấy là hạng nào trong xã hội để kêu gọi cho dễ, nên đứng im một lúc tự nhủ: «*Dù người này là vua chúa xứ nào, mà hiện tại chưa ra mặt thì ta cũng vờ như không lưu ý*». Chàng nghĩ thế nên bước tới vòng tay nói:

— Tiểu đệ vô tình lạc bước đến đây, chợt nghe tiếng đàn thanh nhã của nhân huynh có chứa niềm u uất đúng tâm sự mình, nên không dằn được niềm xúc động buột miệng kêu lên, làm khuấy phá giờ phút yên tĩnh của nhân huynh, thật là có lỗi. Mong nhân huynh niệm tình tha thứ.

Người ấy không đáp lời chàng ngay, sẽ đứng lên làm chỗ nơi phiến đá và nói:

— Mời tiên sinh ngồi đây cho tôi được hân hạnh chuyện vãn.

Trường Giang không từ chối, ngồi xuống bên cạnh. Người ấy quay mặt nhìn chàng, thân mật nói:

— Tôi nghe nhân gian ca tụng tài đức của tiên sinh bấy lâu, nay mới có cơ duyên hội ngộ, hân hạnh vô cùng.

Trường Giang nhún nhường đáp:

— Tiểu đệ nào có tài đức chi đâu? Chẳng qua đồng bào quý thương thù dật những lời quá đáng, thật xấu hổ hết sức!

Người ấy chợt nói:

— Tiếng đàn ô trọc của tôi nếu quả thật làm xúc động tiên sinh, thật là vạn hạnh. Chẳng hay tiên sinh có nể tình cho tôi được thưởng thức nghệ thuật cầm đàn?

Người ấy nói vừa trao đàn nhẹ nhàng qua chàng. Trường Giang không từ chối, nhưng khiêm nhượng nói:

— Chỉ sợ làm bẩn tai nhân huynh mà thôi.

Tay chàng vuốt nhẹ trên mấy sợi dây bằng vàng. Dây ngân lên những tiếng réo rất tuyệt vời. Chàng ngược nhìn người ấy, nói giọng tự nhiên:

— Cây đàn này quý giá vô ngần, ngoài nhân huynh chắc chỉ bậc vua chúa đế vương mới có được!

Người ấy biến sắc sau câu nói của chàng, nhưng trấn tĩnh ngay và mỉm cười nói:

— Khi xưa gia nghiêm làm nghề mua bán khá giả hay tìm mua các bảo vật. Tôi may mắn có được món gia bảo này, mong rằng nó không làm thất vọng trong tay một bậc tài hoa.

Thấy người ấy cố tình giấu giếm lai lịch, Trường Giang mỉm cười, tay dạo lên phím... Khúc nhạc của chàng thoáng nghe u sầu áo não như tâm sự một người đang thương nhà nhớ nước... bỗng chốc âm điệu thay đổi vừa hào hùng vừa vui tươi như đoàn quân chiến thắng từ biên cương ồ ạt dẫn về... Khiến cho người nghe cảm thấy nổi sần, nổi hận tiêu tan, để hy vọng ngày mai sáng lạn.

— Khúc nhạc của tiên sinh y như khúc chiêu binh phục quốc. Chẳng hay tiên sinh có tâm sự gì?

Câu hỏi của hoàng y nhân ngay sau khi âm thanh cuối cùng chấm dứt. Trường Giang điềm tĩnh nhìn người ấy, đáp:

— Tiểu đệ một đời phiêu bạt, sống kiếp tha phương, nên lúc nào cũng nhớ nhà nhớ quê.

Người ấy hỏi giọng xa xăm:

— Từ ngàn xưa kẻ sĩ mấy ai chọn kiếp sống giang hồ? Tiên sinh quả thật khác thường người đời, hẳn có lý do?

— Lý do rày đây mai đó trong đời tiểu đệ là bất đắc dĩ lắm. Cũng có thể ... gần như một người bị bắt buộc bỏ giang sơn ra đi.

Hai người cùng dọ dẫm lai lịch của nhau, chưa ra manh mối! Nhưng câu nói vừa phát ra của Trường Giang làm người kia xúc động, cúi mặt lặng thinh. Một lúc ngược mặt lên mỉm cười nói giọng thân thiết:

— Trời đêm nay có trăng sáng đẹp quá! Tiên sinh hãy cùng tôi uống vài ngụm rượu tẩy trần.

Người ấy vừa dứt lời, một trong hai thiếu niên vội vàng bỏ chạy vào động thất. Phút chốc trở ra với một người thứ hai có bụng một cái khay bạc với bình rượu và hai cái chén bằng ngọc. Người bụng khay rượu không ai khác hơn là lão già bắt Trường Giang công ngoài khu rừng. Lão thấy chủ nhân ngồi trò chuyện với chàng có vẻ trọng vọng thì kinh hãi lắm. Có lẽ lão được lệnh ra mời đón chàng vào đây, lão nghĩ chàng hàng dân giả, lại không biết võ nghệ nên tác oai, tác quái. Và có lẽ lão không ngờ chủ nhân tiếp đãi chàng ân cần thân mật như thế, chớ nếu biết trước chắc lão không dám vô lễ.

Bây giờ Trường Giang mới quyết chắc người lão gọi bằng hoàng thượng là người đang cùng chàng đàm đạo. Có điều chàng vẫn chưa đoán ra vì vua ngồi đó là ai?

Nhân lão già đứng trước mặt dâng rượu, chàng hỏi hoàng y nhân:

— Phải chăng nhân huynh sai người này đón tiểu đệ trên mạn đường đèo?

Câu hỏi của chàng làm lão già run rẩy, mặt tái xanh. Hoàng y nhân đáp gọn:

— Đúng vậy!

Trường Giang cười nói:

— Tiểu đệ có hơi thắc mắc, không hiểu do đâu nhân huynh biết được tiểu đệ sẽ đi ngang qua đường đó?

— Bọn tôi tớ tôi có việc đi Đạm Châu, vô tình nghe dân chúng kể tiên sinh đang viếng di tích của Đông Pha cư sĩ. Chúng trở về có kể lại tôi nghe. Bấy lâu nay tôi vẫn mong có cơ hội đàm đạo với tiên sinh, nên sẵn dịp này cho bọn gia nhân đón chờ trên đường, vì đoán rằng từ Đạm Châu về Nam Liêm tiên sinh sẽ phải qua đèo «Tử địa».

Lời giải thích minh bạch của người ấy giúp Trường Giang hết thắc mắc, song chàng vẫn còn mù mịt về lai lịch của người ấy, nên tiếp tục dò dẫm:

— Tiểu đệ có thể biết lý do vì sao nhân huynh sống nơi rừng núi thâm u này

Câu hỏi của chàng quả là đường đột! Người ấy không trả lời ngay, giả vờ lấy chung rượu trao cho chàng và nói:

— Mời tiên sinh thưởng thức chén rượu Bò đào.

Người ấy cũng lấy chén rượu cho mình, hớp một ngụm rồi, nói giọng buồn buồn:

— Câu chuyện vì sao tôi sống trong thạch động này cũng khá dài. Tôi sẽ nói rõ lý do để tiên sinh hết thắc mắc. Có điều tôi muốn biết tiên sinh họ Đoàn, có phải gốc người Vân Nam chăng?

— Vâng, đúng như vậy!

— Nhìn dung mạo của tiên sinh tôi cũng đoán được tiên sinh thuộc dòng dõi hoàng tộc.

Trường Giang còn đang ngỡ ngác không hiểu người ấy muốn nói gì? Người ấy đã tiếp lời:

— Họ Đoàn khi xưa lập quốc ở Vân Nam, gây dựng nước Đại Lý cai trị mấy trăm năm, đem thái bình cho trăm họ. Chỉ vì quân Mông Cổ hung hăng tiêu diệt quý quốc⁵ gây bao điều linh tang tóc cho dân tình! Cái hận vong quốc của tiên sinh sánh với cái hận của tôi ngày nay nào có khác gì?

Trường Giang giật nảy mình khi nghe người ấy nghi ngờ chàng thuộc hoàng tộc nước Đại Lý ở Vân Nam.

Sự thật khi lạc tới đảo Hải Nam chàng biết mình đã lọt vào đất địch, không tiện khai tên họ thật, nên mới nói trớ họ Đoàn và cũng vô tình nói mình người từ Vân Nam đi chu du, chớ quên nghĩ họ Đoàn là họ hoàng tộc của nước Đại Lý. Sở dĩ hoàng y nhân hiểu lầm lai lịch của Trường Giang, vì thấy chàng có phong tư quý phái, cốt cách cao sang, lại họ Đoàn gốc Vân Nam, vừa là kẻ học rộng biết nhiều, có lòng nhân ái... Bao nhiêu dữ kiện trùng hợp đó khiến hoàng y nhân quyết chắc chàng là người hoàng gia nước Đại Lý, cùng mang một nỗi sầu hận như mình, nên đem lòng quý mến. Hơn nữa lúc mới xuất hiện Trường Giang có nói: «*Tiểu đệ nghe tiếng đàn thanh nhã của nhân huynh có chứa niềm u uất đúng tâm sự mình...*» làm cho hoàng y nhân càng muốn thân thiết với chàng, một người cùng tâm sự. Trường Giang tuy không có ý dối gạt người, song đã lỡ nói tên họ đó rồi không thể đổi lại, nên đành lặng im thừa nhận mình là người Đại Lý để chờ nghe tâm sự của con người ẩn tích này.

Cả hai ngồi bên nhau ngắm trăng khuya, hớp từng ngụm rượu Bò Đào. Chưa bao giờ Trường Giang được thưởng thức thứ rượu ngon như thế. Dương nhiên thứ rượu này chỉ có bậc vua chúa mới có và Trường Giang cũng đoán được rằng người ngồi bên cạnh mình là một ông vua mất ngôi. Nhưng chàng vẫn chưa tìm ra ngôi báu ấy ở đâu? Bỗng dưng trong đầu chàng loé ra một tia sáng, làm tâm thần chàng xúc động ngẩn ngơ! Bây giờ thì chàng đã đoán ra người này là ai! Chàng nhớ rõ lắm... Khi Hồ Quý Ly thoán ngôi nhà Trần được một vài năm thì triều đình nhà Minh bên Tàu cũng khá rối rắm. Vua Huệ Đế lên ngôi hã còn trẻ lắm, hùng lược chưa có, nên bị Yên Vương Lệ cướp ngôi phải bỏ chạy⁶. Hồi ấy triều đình An Nam cũng bàn tán nhiều về vụ này. Cha chàng lúc ấy đã lập chiến khu ở Mường Lai nhiều năm rồi và cũng biết rõ điều này

⁵ Đoàn Tử Bình lập nên nước Đại Lý ở Vân Nam vào đời Ngũ Quý (khoảng Hậu Tấn). Đến khi Thành Cát Tư Hãn chiếm miền Bắc Trung Hoa lấy hiệu Nguyên Thái Tổ. Đời Nguyên Thế Tổ (Hốt Tất Liệt) đưa quân chiếm Nam Tống và Đại Lý khoảng năm Đinh Tỵ 1257. Hốt Tất Liệt phong cho con là Hốt Khả Kịch làm Vân Nam Quốc vương, sát nhập Đại Lý vào Trung Hoa. Tuy nhiên con cháu họ Đoàn vẫn nối tiếp xưng vương đến đời Hồng Vũ nhà Minh mới dứt.

nên đem kể cho cả nhà nghe. À thì ra vì vua mất ngôi là Huệ Đế nhà Minh! Tám chín năm qua mà người ấy hãy còn trẻ, đủ biết khi lên ngôi tuổi còn nhỏ lắm.

Trường Giang nhìn người ấy lòng ngậm ngùi thương cảm, bất giác thở dài. Huệ Đế nghe tiếng thở dài của chàng, nghĩ rằng chàng cũng đang xót xa thân phận như mình, nên chua xót nói:

— Lòng tham của con người không đáy, những gì không thuộc về mình cũng vẫn thích chiếm đoạt, dù phải dấy động can qua, gây điều linh khốn khổ cho dân tình.

— Những kẻ tham lam cướp nước cướp ngôi của người khác có bao giờ biết nghĩ đến nỗi khổ của dân tộc? Buồn cười là mồm miệng chúng lúc nào cũng rêu rao giải phóng dân tộc, mà thật sự chỉ là một lũ ăn cướp.

Chỉ vì khi quân Minh đưa quân đánh chiếm An Nam lấy cớ giải phóng dân An Nam khỏi sự cai trị áp bức của cha con Hồ Quý Ly. Trên thực tế họ chỉ là bọn cướp nước cướp của, nên Trường Giang mới uất hận nói như thế. Nghe chàng nói đúng tâm sự, Huệ Đế xúc động nắm tay Trường Giang, sẽ nói:

— Tiên sinh đúng là tri kỷ của tôi. Ước gì được tiên sinh bên cạnh mãi để trò chuyện.

Trường Giang chưa kịp nói gì, Huệ Đế vụt kéo tay chàng đứng lên, thân mật bảo:

— Khuya rồi! Mời tiên sinh theo tôi vào động thất tạm nghỉ. Nơi đây thiếu thốn mọi thứ tiện nghi. Nếu tiên sinh không lấy đó làm trọng, xin cho tôi được mời tiên sinh lưu lại một thời gian. Bao giờ tiên sinh chán, không thích ở lại thì ra đi. Bằng như tiên sinh thích lưu lại đây cùng tôi giao tình tri kỷ thì thật vạn hạnh cho tôi.

Trường Giang nghe nhà vua nói với mình lời nào cũng lễ độ khiêm nhường, trong lòng lấy làm cảm kích. Chàng không từ chối lời mời, bước theo Huệ Đế vào động thất. Hai tiểu thái giám và lão già cũng lót lót theo sau. Nãy giờ hai người nói chuyện quá lâu bọn họ buồn ngủ lắm, song không dám ngáp vắn ngáp dài. Chừng nghe Huệ Đế mời khách đi ngủ, bọn chúng mừng quýnh tình ngủ luôn!

Thạch thất không to lắm. Có hai chiếc giường bằng đá, hay nói đúng ra có hai phiến đá to bằng phẳng lót mấy tấm lông cừu. Hai bên vách đá có treo hai giá sách và nhiều tranh họa. Vì đã quá khuya, Trường Giang chỉ liếc mắt nhìn sơ qua một lượt... Dưới giá sách có hai cái rương to bằng gỗ quý, chạm trổ tinh vi, cẩn vàng ròng. Rương được khóa kỹ bởi ổ sắt thật to. Ngoài ra còn có một cái bàn vuông dài bằng ngọc thạch, hai bên có hai băng ghế ngồi, cũng bằng ngọc. Một người khoảng lục tuần đang ngồi nơi bàn xam xoi trước chõng vãn kiện, dưới ánh đèn leo lét. Thấy Huệ Đế bước vào với Trường Giang, người ấy đứng lên vòng tay thi lễ. Trường Giang cũng vội vàng đáp lễ người ấy. Huệ Đế liền giới thiệu:

— Hoàng tiên sinh! Đây là thầy dạy học của tôi, cũng là người ao ước được dịp đàm đạo với tiên sinh.

Quay sang người họ Hoàng⁷ Huệ Đế nói:

— Tôi có mời Đoàn tiên sinh lưu lại với chúng ta ít hôm.

Họ Hoàng chỉ cúi đầu đứng im, chớ không nói gì. Trường Giang đoán một trong hai giường đá dành cho họ Hoàng. Giờ Huệ Đế mời chàng nghỉ tại đây, tất người họ phải qua thạch động khác. Quả thật người ấy vội vã rút lui sau bức rèm. Bấy giờ Trường Giang mới để ý thạch động này ăn thông với thạch động khác bởi bức rèm bằng trúc, mà lúc mới bước vào chàng ngỡ là lối trang hoàng. Giường đá có lót lông thú dày nên nằm thật êm. Chăn gối cũng bằng nhung gấm, nên tuy nằm trong thạch động mà êm ấm không khác gì chốn cung son! Huệ Đế lên giường nằm êm ru một lúc chợt nói:

— Khi nãy tiên sinh có hỏi tôi vì sao chọn cuộc sống nơi sơn lâm cùng cốc này. Tôi xin kể để tiên sinh rõ. Khi xưa gia nghiêm chẳng may chết sớm, tổ phụ tôi giàu có, sản nghiệp to lớn giao cho tôi, nhưng bị người chú gian manh chiếm đoạt và tìm đủ mọi cách giết tôi. Tôi nhờ có một vài tôi tớ trung thành đưa đi lánh nạn, nay ở chỗ này, mai trốn chỗ kia... Tắm thân phiêu bạt không giờ phút nào yên...

Ngừng một lúc để đề nén xúc động, Huệ Đế tiếp:

⁶ Chu Nguyên Chương sau khi đuổi quân Mông Cổ khỏi nước Tàu lên làm Vua lấy hiệu Minh Thái Tổ trị vì 21 năm. Người con trưởng là thái tử Tiêu chẳng may mất sớm nên khi vua băng hà triều đình lập thái tôn (cháu nội) lên làm Vua tức Huệ Đế. Huệ Đế lên ngôi hãy còn trẻ (16 tuổi) bị chú là Lệ (làm vương đất Yên kinh) cướp ngôi. Theo sử Tàu số phận Huệ Đế không ai biết ra sao? Có lời đồn bị chết thiêu, có người nói đã trốn ra nước ngoài. Yên Vương Lệ lên ngôi tức Minh Thành Tổ.

⁷ Hoàng Tử Trùng là cận thần dưới thời Huệ Đế, đã bày mưu kế giúp Huệ Đế chống Yên Vương Lệ, nhưng bất thành.

— Tôi lia nội địa với một ít của cải, tới hòn đảo này vào lúc giữa khuya không ai hay biết, rồi cùng bọn tôi tó lánh ngay vào rừng. Sau đó chúng tôi may mắn tìm ra thung lũng này có những thạch động kín đáo, có thể làm chỗ che nắng trú mưa. Nhờ dân trên đảo chỉ sống ven biển, khu rừng nơi đèo Tử địa không ai dám lui tới, nên tôi được yên thân từ hai năm qua. Thường ngày bọn tôi tó của tôi đi săn thú để làm lương thực. Thịnh thoảng chúng cũng đi lưới cá thay đổi thức ăn. Song tôi nghiêm cấm dữ lắm, vì chú tôi có tai mắt khắp nơi. Một khi hấn đã rắp tâm giết tôi, thì tìm trăm phương ngàn kế cho bọn tay sai truy lùng. Năm ngoái nghe tin Đoàn tiên sinh tới đảo mở trường dạy học, làm thầy thuốc cứu người... Tôi nghi ngờ chú tôi gửi người gia nhập dân làng sống ở đây để dò dẫm tin tức của tôi, nên bàn với Hoàng tiên sinh cho bọn tôi tó giả làm ma quỷ xuất hiện ở khu rừng này để dân chúng sợ không dám lui tới săn bắn hay kiếm củi, hầu không ai hay biết chỗ ẩn thân của tôi. Sau này tôi cho gia nhân theo dõi, biết tiên sinh chỉ vì một ẩn tình nào đó phải sống trên hải đảo. Lúc tiên sinh đi Đạm Châu cũng chỉ có mục đích viếng di tích của Đông Pha cư sĩ, nên tôi không còn nghi ngờ gì nữa và muốn kết tình thân, bèn cho gia nhân chực sẵn trên mạn đường đèo tìm cách mời tiên sinh vào đây. Sau đó thì tiên sinh đã biết rồi. Chỉ có điều khi giáp mặt tiên sinh tôi mới chợt nhớ đến dòng dõi hoàng tộc nước Đại Lý và hiểu tâm sự của tiên sinh.

Trường Giang nghe những lời tâm tình của Huệ Đế, xúc động nhiều. Tội nghiệp một ông vua mất ngôi báu, mất địa vị quyền uy tài sản... cho đến sự tự do cũng không còn! Có lẽ cái khổ mất đế nghiệp không bằng cái khổ làm người không có quyền sống tự do trên quê hương của mình. Nghĩ đến đó Trường Giang chạnh lòng ngồi bật dậy, chạy tới nắm tay Huệ Đế, nói giọng nghẹn ngào:

— Nhân huynh! Nỗi khổ của nhân huynh tiểu đệ thấu rõ lắm. Hai ta tuy hoàn cảnh có khác, nhưng cùng một nỗi khổ không còn quyền sống tự do trên đất mẹ chỉ vì bọn ăn cướp.

Huệ Đế cũng ngồi dậy, làm chỗ cho Trường Giang ngồi chung trên giường mình, nói trong nước mắt:

— Tiên sinh ơi! Mười năm qua tôi không có một người bạn để thổ lộ tâm tình. Tiên sinh là người đầu tiên thấu rõ nỗi khốn khổ trong lòng tôi và cũng là người đầu tiên biết rằng tôi mất của cải sản nghiệp cũng không đau khổ bằng mất quyền sống tự do và nhất là kẻ thù cùng mang một giòng máu, cùng một nguồn gốc tổ tiên!

Hai người ngồi nói chuyện suốt đêm, đến gần sáng cả hai quá mệt ngã dài xuống giường ngủ một giấc đến trưa. Khi tỉnh dậy Trường Giang nghe tiếng chân nhiều người và tiếng binh khí chạm bên ngoài. Chàng lẹ làng phóng khỏi giường chạy ra ngoài... thấy bọn vệ binh của Huệ Đế khoảng nửa đội, kẻ đầu võ, người đầu kiếm... Chàng thấy có hai thiếu niên hầu Huệ Đế tới qua đang dợt võ với nhau, xem chừng tài nghệ hơn bọn vệ binh.

Chàng đang mải mê nhìn, chợt nghe giọng nói ôn nhu bên tai:

— Chúng là bọn ngự lâm quân trung thành của đệ. Thật là tội nghiệp! Gần mười năm nay chúng bỏ nhà, bỏ gia đình, sống rày đây mai đó vì tắc dạ trung trinh với chủ. Ngay cả Hoàng tiên sinh tuổi đã quá lục tuần mà vẫn phải sống lang thang!

Nghe tiếng Huệ Đế sau lưng, Trường Giang quay mặt lại mỉm cười và làm lễ chào hỏi. Đêm qua Huệ Đế đã thú thật với Trường Giang, mình chính là cháu nội của Minh thái tổ Chu Nguyên Chương, làm vua chưa đầy 4 năm thì bị chú ruột chiếm ngôi. Trường Giang vốn đã đoán biết trước, nên khi nghe Huệ Đế khai thật không lấy gì ngạc nhiên, nhưng chàng đổi ngay lối xưng hô, gọi Huệ Đế bằng hoàng thượng. Nhưng Huệ Đế cười, nói rằng: «*Làm vua mà không có ngai, cả quyền sống cũng không còn, thì tiên sinh gọi tôi là hoàng thượng chỉ làm cho tôi đau xót mà thôi. Chúng ta hãy xem như bạn hữu cho thân mật*». Thế rồi Huệ Đế gọi Trường Giang bằng huynh chứ không gọi tiên sinh nữa.

Trường Giang thấy Huệ Đế cũng bắt chước mình lú mặt ra nhìn bên ngoài, nên khen một câu:

— Nhân huynh có bọn cận vệ giỏi võ quá, nhất là hai chú nhỏ.

— Chúng là hai tiểu thái giám học võ nghệ từ thuở bé.

Huệ Đế vụt hỏi Trường Giang:

— Huynh đài cũng biết võ nghệ chứ?

Trường Giang lắc đầu:

— Tiểu đệ có thể trọn đời không học võ và xử dụng đao kiếm.

— Vì sao có lời thề ấy?

Huynh Dung

— Vì tiểu đệ cho rằng con người có thể dùng trí tuệ thắng võ lực và tiểu đệ muốn thí nghiệm đời mình. Huệ Đế ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

— Trí tuệ có thể chiến thắng võ lực, đúng vậy! Nhưng phải là một trí tuệ phi thường như Gia Cát Lượng, như Trương Lương... Và tiểu đệ tin rằng huynh đài cũng sẽ là một trong những kẻ sĩ trên thế gian có thể dùng trí tuệ đánh ngã võ lực.

Trường Giang cười nhẹ:

— Căn cứ vào đâu nhân huynh có lời nhận xét đó?

Chàng vừa hỏi, vừa đi trở vào thạch động xem các bức tranh treo trên vách đá. Giờ này nắng chan hòa tỏ rõ bên trong. Trường Giang thấy có cả bức vẽ ở Thạch thất của Võ Lương đời Hán. Hơn một trăm thế kỷ mà tranh vẽ hãy còn lưu nét thần kỳ, lòng không khỏi rúng động. Ngoài ra còn có hai bức tranh sơn thủy của «Mễ Thị» đời Tống, cũng vào hàng quý giá bậc nhất. Huệ Đế theo dõi đôi mắt thường thức nghệ thuật của Trường Giang, biết ngay chàng cũng là tay sành hội họa. Nhà Vua vừa đáp câu hỏi của chàng, vừa dọ dẫm xem tầm hiểu biết về hội họa của chàng đến đâu:

— Phong tư quý phái cùng với trí tuệ tuyệt vời của huynh đài sẽ là vũ khí chống mọi võ lực. Tiểu đệ xem chừng huynh đài cũng là tay kiệt tác về hội họa. Xin cho tiểu đệ rõ giá trị của những bức tranh này ra sao? Trường Giang mỉm cười:

— Nhân huynh có tranh của Mễ Thị mà không có tranh của Tô Đông Pha là cái thiếu sót. Vì hai người này là đôi tri kỷ. Và chẳng lúc sinh thời họ là người đề xướng phái «thi nhân họa».

Chàng bàn đến các tranh cổ đời Hán, đời Ngụy, đời Tần, đời Đường... Mỗi danh hào có cái trác tuyệt thế nào... Chàng nói thêm:

— Vương Duy đời Đường chủ trương: «Thi trung hữu họa, họa trung hữu thi» (trong thơ có họa, trong họa có thơ), cũng gần như cái đề xướng sau này của Tô Đông Pha. Một việc rất dễ hiểu, vì hai nhân vật này vừa có tài văn chương xuất chúng, vừa là tay vẽ khéo thần kỳ nên mới phối hợp được cả hai nghệ thuật «thi họa» đến mức tinh diệu.

Đến lượt chàng xem mấy bức tranh không chữ ký, màu sơn còn mới. Một vài bức vẽ cảnh bồng lai trên hải đảo. Có ba bức đáng lưu ý: Một vẽ cảnh ngôi chùa hoang phế trên một hòn núi cây cỏ tiêu sơ. Chùa có người song không phải là các nhà sư, mà chính là bọn vệ binh của Huệ Đế. Bức thứ hai, vẽ một người ngồi khom lưng trên một tảng đá cặm cụi viết. Không xa chỗ người ấy có mấy người đang lắng xăng đóng cột dựng lều. Dĩ nhiên những túp lều tạm bợ bằng lá. Điều đáng lưu ý là chỗ họ dựng lều là một vùng đất trơ trọi không cây cỏ hoa lá, đó đây chỉ một màu đá xám xỉ. Quả là một vùng đất chết! Bức thứ ba, vẽ ngay thung lũng này vào một ngày mưa âm ỉ, rừng «phong lan» tàn tạ, thạch động tối âm u... Người xem tranh có cảm tưởng như linh hồn của người sáng tác u uất bên trong.

Trường Giang xem bức tranh sau cùng, xúc động nói:

— Nỗi hận nỗi khổ của nhân huynh mệnh mang trên bức họa này, đã làm cho tranh trở nên tuyệt tác. Tiểu đệ là người có am hiểu chút ít về hội họa, chưa từng xem bức họa nào mà cõi lòng rung cảm đến như thế! Huệ Đế thờ dài:

— Chẳng qua huynh đài là người có tâm hồn nghệ sĩ, mới cảm thông được nội tình của người sáng tác. Người làm họa khi vẽ một bức tranh, cũng như một nhà văn khi viết tạo một tác phẩm, tâm sự họ gửi gắm vào đó, cõi lòng họ rung động theo đó, linh hồn họ quán quýt trong đó... Những ai hiểu được tâm sự họ, cảm xúc được với họ, thấy được linh hồn họ... thì người đó cũng là họa sĩ, cũng là văn nhân. Nếu người ấy chưa từng sáng tác, vì họ chưa gặp hoàn cảnh, chưa có dịp phơi bày bản chất nghệ sĩ của họ đó thôi! Ngừng một lúc Huệ Đế tiếp:

— Ví như tiểu đệ khi còn sống ở hoàng cung rất yêu văn chương, rất chuộng hội họa. Thế nhưng trót sinh ra ở ngôi vị đế vương, cái sở thích nghệ thuật đành phải quên lãng vì việc chính trị, vì việc đao binh... Mãi đến những năm bôn ba đào nạn, tháng ngày dằng dặc quạnh hiu, tâm sự u uất không làm sao phát tiết, nên tiểu đệ mới mượn giấy bút ký gửi tâm sự mình. Gần 10 năm qua tiểu đệ viết ba tập thi gồm 300 bài «Trường hận ca» và một tập «Phong Vân tùy bút», ghi lại khoảng đời trôi nổi đó đây... Tranh thì tiểu đệ vẽ khá nhiều, song mỗi lần bỏ chỗ chạy trốn không thể mang theo hết, bọn thị vệ đem bán cho nhà giàu, hoặc chúng đem đổi rượu về trử đó.

Nhắc mỗi thương tâm giọng nói của nhà vua nghẹn lại. Trường Giang muốn người ấy quên nỗi sầu hận cũ, nên lái câu chuyện văn thư của các đại văn hào như Hàn Dũ, Lý Bạch đời Đường, rồi nhắc đến Khuất Nguyên đời chiến quốc, Đào Tiềm đời Tấn, Tô Đông Pha đời Tống... Hai người ngồi đàm luận mãi mê quên đói! Lão thái giám bưng mâm dọn ra, mà cả hai vẫn còn ngồi trên giường đá bàn bạc hết văn chương đến hội họa... hết hội họa đến thi phú... Thật là đôi tri kỷ tri âm vô cùng tương đắc!

Hoàng Tử Trùng nhìn thấy lần đầu tiên, kể từ 10 năm lưu lạc, nhà vua quên nỗi sầu, nên ra hiệu bọn tôi tớ và ngự lâm quân rạp mình trước thạch động tung hô: «Hoàng thượng vạn tuế». Trường Giang với Huệ Đế đang mê man trong câu chuyện, vụt nghe tiếng «tung hô» vang rền đều giật nẩy mình. Hoàng Tử Trùng mọp trước cửa động nói:

— Mừng hoàng thượng tìm được tri kỷ.

Huệ Đế vội vàng chạy tới đỡ Hoàng Tử Trùng đứng lên và khoát tay bảo mọi người đứng lên, rồi nghiêm giọng bảo:

— Từ lâu rồi ta đâu còn nhớ ta là Vua? Hoàng tiên sinh cũng nên quên đi và các người cũng nên quên đi ngôi vị của Huệ Đế! Hãy gọi ta bằng công tử như bấy lâu nay khi chạm mặt với bọn tai mắt quan lại của chú ta. Từ đây giữa ta và các người không còn là «vua tôi» nữa. Cứ gọi ta là... hàn công tử (ý nói công tử nhà nghèo).

Bỗng Huệ Đế đổi giọng vui vẻ vừa cười, vừa nói:

— Hôm nay là ngày vui nhất trong đời ta, vì được kết bạn với Đoàn tiên sinh nước Đại Lý. Lão thái giám! À không, lão Ngưu! Mau mau đem mấy hũ rượu Bò Đào cho anh em thưởng thức với ta cùng Đoàn huynh và Hoàng tiên sinh.

Lão thái giám vâng lệnh chạy đi, sau khi liếc mắt nhìn Trường Giang bằng cái nhìn vừa kính trọng vừa biết ơn, vì chàng không đá động tới thái độ vô lễ của lão bữa qua. Phút chốc trong lòng thung lũng vang vang tiếng nói cười. Bữa nay vua tôi cùng ăn một thứ thịt nai rừng, cùng uống một thứ tửu Bò Đào. Hoàng Tử Trùng hứng chí ngâm nga khúc «Thanh bình điệu» của Lý Bạch⁸. Huệ Đế cười bảo:

— Tiên sinh ngâm khúc ấy không hợp rồi! Vì tôi không là Đường Minh Hoàng, mà Đoàn huynh đây cũng chẳng phải là Dương Quý Phi.

Trường Giang cười, nói giọng pha trò:

— Tốt hơn Hoàng tiên sinh nên ngâm bài thơ «Chí Lam quan thị diệt Hàn tương» của Hàn Dũ⁹ cho «hàn» công tử nghe là phải hơn.

Cũng vì khi nãy Huệ Đế xưng mình là «hàn công tử» nên Trường Giang mới đùa như thế. Cả ba cùng cười vang dội cả thạch thất.

Bên ngoài vùng thung lũng thật đẹp, có nắng chan hòa, có hương Phong Lan ngào ngạt...

⁸ Bài thơ gồm 3 đoạn, 12 câu. Nhân khi Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi thưởng hoa ở đình Trầm Hương có ban nhạc hoàng triều hát, nhà vua nói : "Bữa nay có người đẹp của trẫm thưởng hoa, phải có bài hát mới, mới được". Vua cho vời Lý Bạch đến tận nơi để làm bài thơ mới. Lý Bạch vâng lệnh vua làm ngay khúc "Thanh bình điệu" dâng lên cho vua và quý phi đang khi ông say lúy túy.

⁹ Một trong những bài thơ nổi tiếng của Hàn Dũ, bài thơ gửi cho cháu là Hàn Tương (1 trong bát tiên của Tàu). Vì dâng biểu can vua rước Phật cốt vào cung nên bị giáng làm thứ sử Triều Châu đang khi ông làm Hình bộ thi lang tại kinh. Từ kinh đô Tràng An đến Triều Châu đường xa 8.000 dặm, vua ra lệnh đi trong 8 ngày. Hàn Dũ không dám trái lệnh đi ngày đêm song chẳng tới đâu. Sau nhờ cháu Hàn Tương là tiên hóa phép đưa đi. Hàn Dũ cảm xúc làm bài thơ tâm tình với cháu. (Hàn Dũ sống vào thời trung Đường 768-826. Khi bị giáng chức là đời Đường Hiến Tôn).